

WONTECH

Giải pháp hàn tối ưu cho bạn

Hàn Mỏ hàn & PHỤ TÙNG

01

TIG

Hàn TIG

02

MIG

Hàn MIG

03

Chụp bảo vệ

Chụp khí bảo vệ mỗi hàn

04

Laser

Laser

Từ năm 2000

100% sản xuất tại Ulsan, Hàn Quốc

Chuyên sản xuất mỏ hàn và vật tư tiêu hao

WONTECH

Mục lục

Mục lục

01	Giới thiệu Giới thiệu	03
02	Hàn TIG Hàn TIG	04
03	Hàn MIG Hàn MIG	41
04	Chụp khí bảo vệ mối hàn Chụp khí bảo vệ mối hàn	58
05	Vật tư khác vật tư khác	63
06	Hàn laser Hàn laser	67

Giới thiệu

Thiết kế bắt nguồn từ nghề hàn, Từ năm 2000

Giới thiệu

Wontech là doanh nghiệp chuyên về mô hàn và vật tư tiêu hao, được thành lập năm 2000 trên nền tảng hơn 25 năm kinh nghiệm thực tế.

Với thiết kế thân thiện với thợ hàn là giá trị cốt lõi, chúng tôi tự phát triển và sản xuất các chi tiết chất lượng cao, đồng thời nâng cao sự thuận tiện khi thao tác và hiệu quả sản xuất.

Với công nghệ chế tạo riêng được tích lũy trong 26 năm, tính đến năm 2026, Wontech đã khẳng định vị thế là nhà sản xuất chuyên về mô hàn duy nhất tại Hàn Quốc.

2000

Thành lập · Kỷ niệm 26 năm

Thành lập · Kỷ niệm 26 năm

25+

Kinh nghiệm thực tế · Nhà sáng lập Hwang Won-kyu

100%

Sản xuất tại Hàn Quốc · Sản xuất tại Ulsan

Sản xuất trực tiếp tại trụ sở Ulsan

Mô hàn và phụ tùng

HÀN TIG

TIG Mô hàn & phụ tùng

Các dòng trong phần này

WT50

WT24

WT9

WT20

WT17

WT26

WT18

WT40

Nồi hơi

Tự động

Cụm lắp ráp

Cáp & Ống

Dòng MAEUM

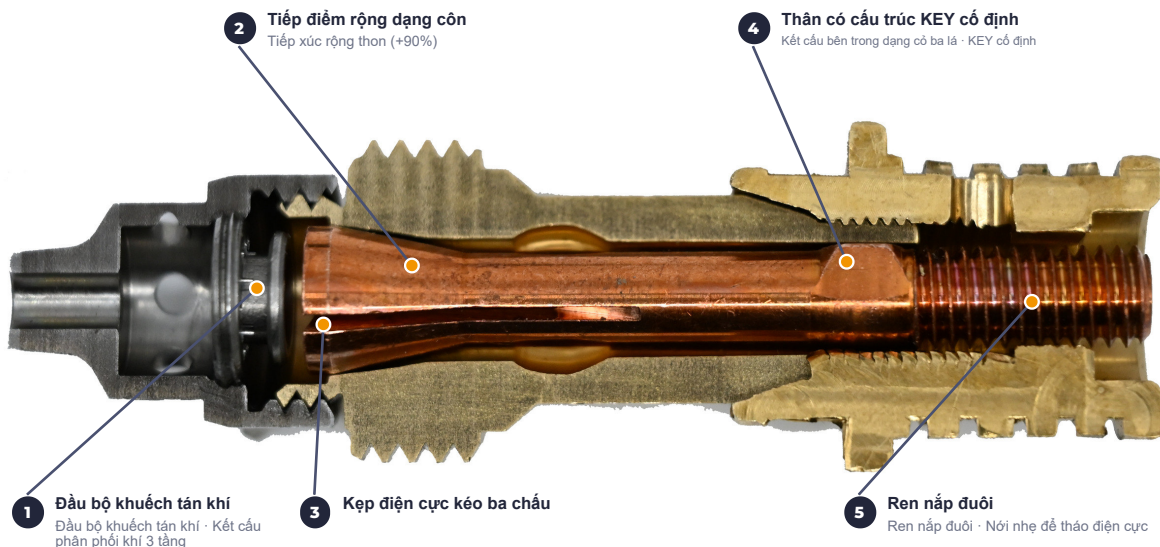
Hệ thống mỏ hàn TIG thế hệ mới

Dòng MAEUM - Hệ thống mỏ hàn TIG thế hệ tiếp theo

MAEUM là hệ thống mỏ hàn TIG thế hệ mới của Wontech, được phát triển từ 25 năm kinh nghiệm thực tế của Giám đốc Hwang Won-kyu nhằm giải quyết vấn đề kẹt điện cực, trở ngại lớn của thợ hàn. Một nền tảng đầu mỏ hàn cho phép kết hợp linh hoạt chụp khí, bộ khuếch tán khí, kẹp điện cực và nắp đuôi, đáp ứng cả không gian hẹp lẫn công việc cần vùng bảo vệ khí rộng.

Kết cấu bên trong đầu mỏ hàn MAEUM

Cấu trúc bên trong của đầu mỏ hàn dòng MAEUM (mặt cắt ngang)



Độ ổn định hồ quang vượt trội

Kết cấu tiếp điểm rộng giúp cải thiện đáng kể khả năng dẫn điện, tạo hồ quang liên tục và ổn định ngay cả khi hàn với dòng điện lớn.

Kết cấu tiếp điểm rộng giúp cải thiện đáng kể khả năng dẫn điện, tạo hồ quang liên tục và ổn định ngay cả khi hàn với dòng điện lớn.

Bảo vệ khí tối ưu

Kết cấu phân phối khí chính xác 3 tầng giúp giảm thiểu tổn thất áp suất, tạo dòng khí đều và ổn định để ngăn điện cực vonfram bị oxy hóa.

Kết cấu phân phối khí chính xác 3 tầng giúp giảm thiểu tổn thất áp suất, tạo dòng khí đều và ổn định để ngăn điện cực vonfram bị oxy hóa.

Độ bền gần như vĩnh viễn

Cơ cấu kẹp điện cực kiểu kéo lùi kết hợp với kết cấu KEY cố định cho phép sử dụng kẹp gần như vĩnh viễn, đồng thời giảm chi phí bảo trì.

Cơ cấu kẹp điện cực kiểu kéo lùi kết hợp với kết cấu KEY cố định cho phép sử dụng kẹp gần như vĩnh viễn, đồng thời giảm chi phí bảo trì.

+90%

Diện tích tiếp xúc lớn hơn

Tăng diện tích tiếp xúc

3X

Tuổi thọ điện cực vonfram

Kéo dài tuổi thọ vonfram

30%+

Tiết kiệm chi phí vật tư

Giảm chi phí tiêu hao

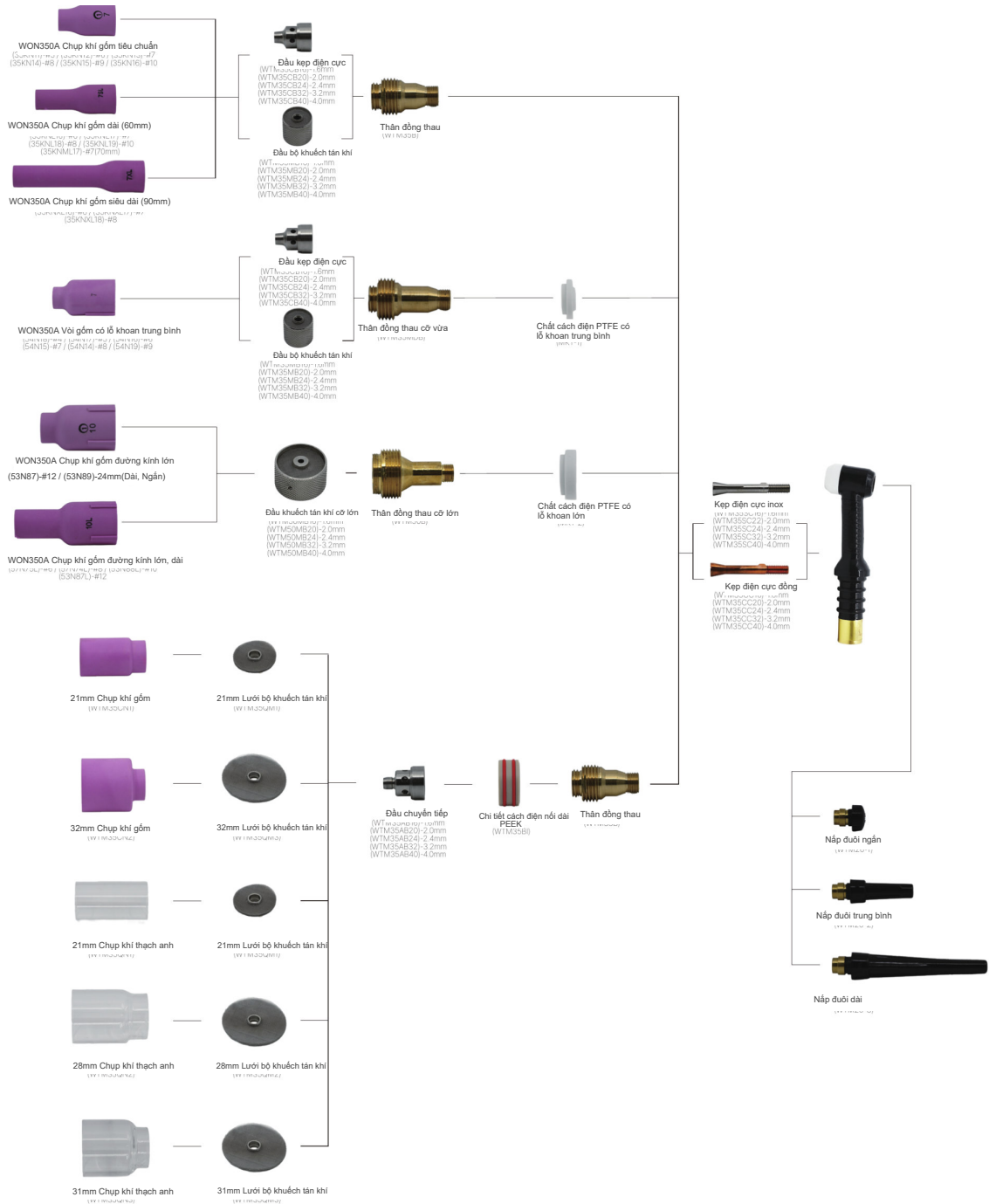
15%

Giảm điện năng tiêu thụ

tiết kiệm điện

MAEUM Phụ tùng tương thích

MAEUM Phụ tùng tương thích của dòng



MAEUM Mỏ hàn

Đầu mỏ hàn chuyên dụng dòng MAEUM



WT-M170F

WON 170A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí

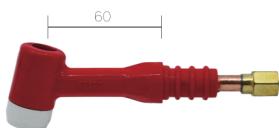
Không



WT-M170FL

WON 170A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí

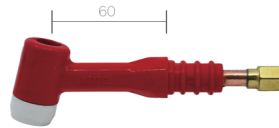
Không



WT-M17

WON 170A Mỏ hàn làm mát bằng không khí

Không



WT-M17F

WON 170A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí

Không



WT-M26

WON 350A Mỏ hàn làm mát bằng không khí

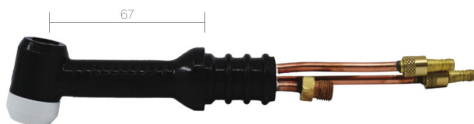
Không



WT-M26FL

WON 350A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí

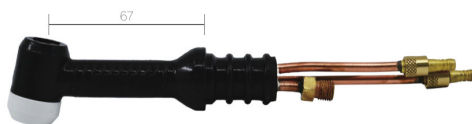
Không



WT-M18

WON 350A Mỏ hàn làm mát bằng nước

Nước



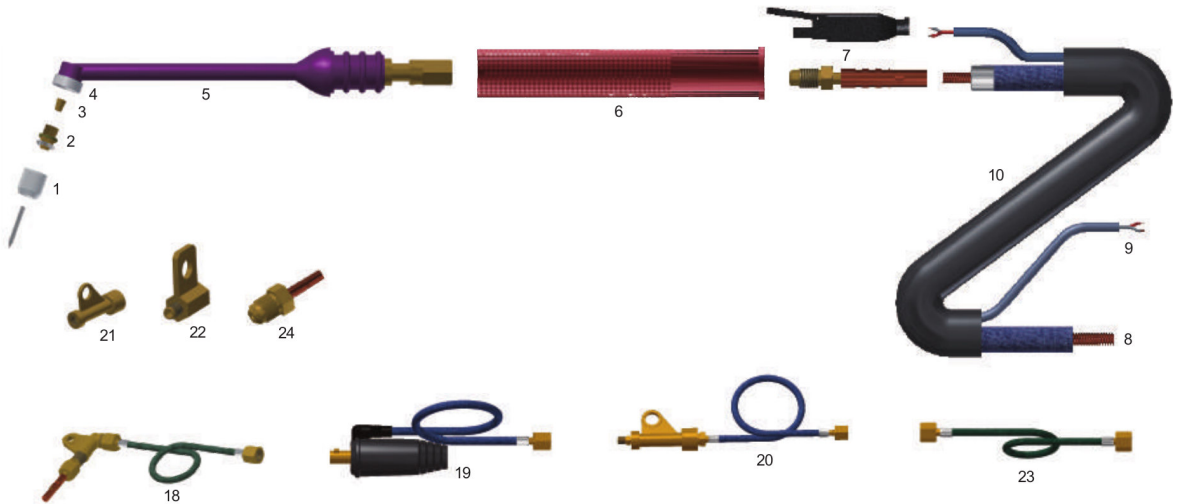
WT-M18F

WON 350A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng nước

Nước

WT50A Bộ mỏ hàn liên dây làm mát bằng không khí

WT50A Bộ mỏ hàn liên dây làm mát bằng không khí



Các kiểu mỏ hàn làm mát bằng không khí

Mỏ hàn làm mát bằng không khí dùng cho hàn cảm ứng



Danh mục phụ tùng

WT50 Danh mục phụ tùng liên dây, làm mát bằng không khí

STT	Tên sản phẩm	Danh mục phụ tùng
1	WT50 Chụp khí thạch anh	
2	WT50 Thân bộ khuếch tán khí	
3	WT50 Kẹp điện cực	
4	WT50 Vòng đệm cách điện mỏ hàn	
5	WT50 Đầu mỏ hàn	
6	WT50 Tay cầm mỏ hàn	
7	WT50 Công tắc vi động mỏ hàn	
8	WT50 Cáp nguồn 10SQ 3.8m	
9	WT50 Cáp chuyển mạch 0.75X2P	

STT	Tên sản phẩm	Danh mục phụ tùng
10	WT50 Vò bọc da 80mmX3.8m	
18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K35002G)	
19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K35004G)	
20	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K46v15)	
21	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K105Z57)	
22	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K45V11)	
23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K230)	
24	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (KOTC231)	

WT24&80A Bộ mô hàn liên dây làm mát bằng không khí

WT24&80A Bộ mô hàn liên dây làm mát bằng không khí



Danh mục phụ tùng

WT24 Danh mục phụ tùng liên dây, làm mát bằng không khí

STT	Tên sản phẩm	Danh mục phụ tùng
1	Chụp khí ôxít nhôm	
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân kẹp điện cực	
3	Kẹp điện cực	
4	WT24 Vòng đệm cách điện mô hàn	
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí	
6	WT24 Đầu mô hàn làm mát bằng không khí	
7	WT24 Tay cầm mô hàn	
8	WT24 Công tắc vi động mô hàn	
9	WT24 Cáp nguồn 10SQ (3.8m, 7.6m)	

STT	Tên sản phẩm	Danh mục phụ tùng
10	WT24 Vò bọc da (3.8m, 7.6m)	
11	WT24 Cáp công tắc (4m)	
14	WON150A Bộ đổi nguồn gas (Loại Hàn Quốc)	
18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K35002G)	
19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K35004G)	
21	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K105Z57)	
22	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K45V11)	
23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K230)	
24	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (KOTC231)	

WT24&180A Bộ mỏ hàn làm mát bằng nước

WT24&180A Bộ mỏ hàn làm mát bằng nước



Danh mục phụ tùng WT24 Danh mục phụ tùng làm mát bằng nước

STT	Tên sản phẩm	Danh mục phụ tùng
1	Chụp khí ôxit nhôm	
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân kẹp điện cực	
3	Kẹp điện cực	
4	WT24 Vòng đệm cách điện mỏ hàn	
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí	
6	WT24FLW Đầu mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng nước	
7	WT24 Tay cầm mỏ hàn	
8	WT24 Công tắc vi động mỏ hàn	
9	WT24 Cáp nguồn làm mát bằng nước 6SQ (3.8m, 7.6m)	
10	WT24 Ống nước vào bên lưới (3.8m, 7.6m)	

STT	Tên sản phẩm	Danh mục phụ tùng
11	WT24 Ống khí (3.8m, 7.6m)	
12	WT24 Cáp công tắc (3.8m, 7.6m)	
13	WT24 Vò bọc da (3.8m, 7.6m)	
18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K35003W)	
19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K35005W)	
22	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (KAPC35)	
23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K230)	
24	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (KOTC232)	
25	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn (K206K)	

WT24 Đầu mỏ hàn

WT24 - Đầu mỏ hàn làm mát bằng nước làm mát bằng không khí

WT24&80A Đầu mỏ hàn làm mát bằng không khí



WON180A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT24F 24-12

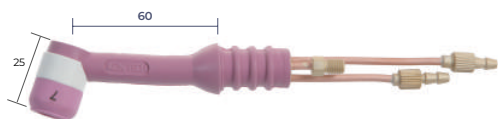


WON180A Mỏ hàn làm mát bằng không khí WT24 24-9



WON180A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT24FS 24-11-1

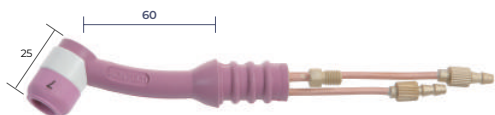
WT24&180A Đầu mỏ hàn làm mát bằng nước



WON180A Mỏ hàn làm mát bằng nước WT24W 24-10



WON180A Mỏ hàn cổ mềm, dài, cỡ nhỏ, làm mát bằng nước WT24FLW 24-11-1



WON180A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng nước WT24FW 24-10-1



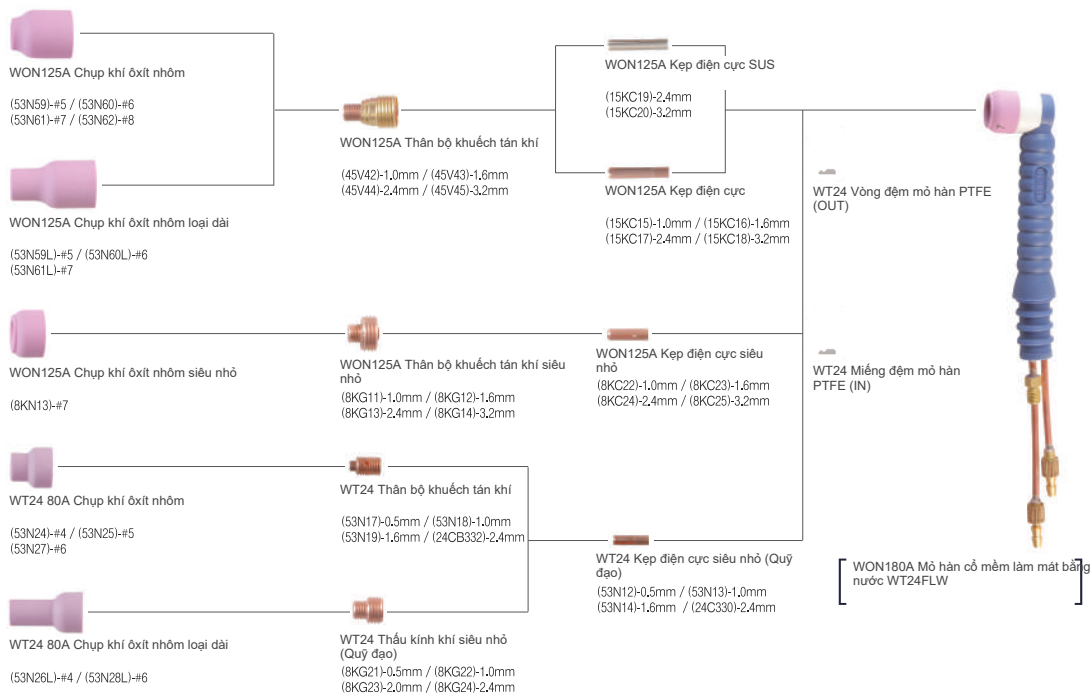
WON180A Mỏ hàn cổ mềm, cỡ nhỏ, làm mát bằng nước WT24FLLW 24-11-2



WON180A Mỏ hàn cổ mềm, dài, làm mát bằng nước WT24FLW 24-11

WT24 Phụ tùng tương thích

WT24 Phụ tùng tương thích



“Nỗ lực hết mình để đạt chất lượng tốt nhất.”



WT9&120A Bộ mỏ hàn liên dây làm mát bằng không khí

WT9&120A Bộ mỏ hàn liên dây làm mát bằng không khí



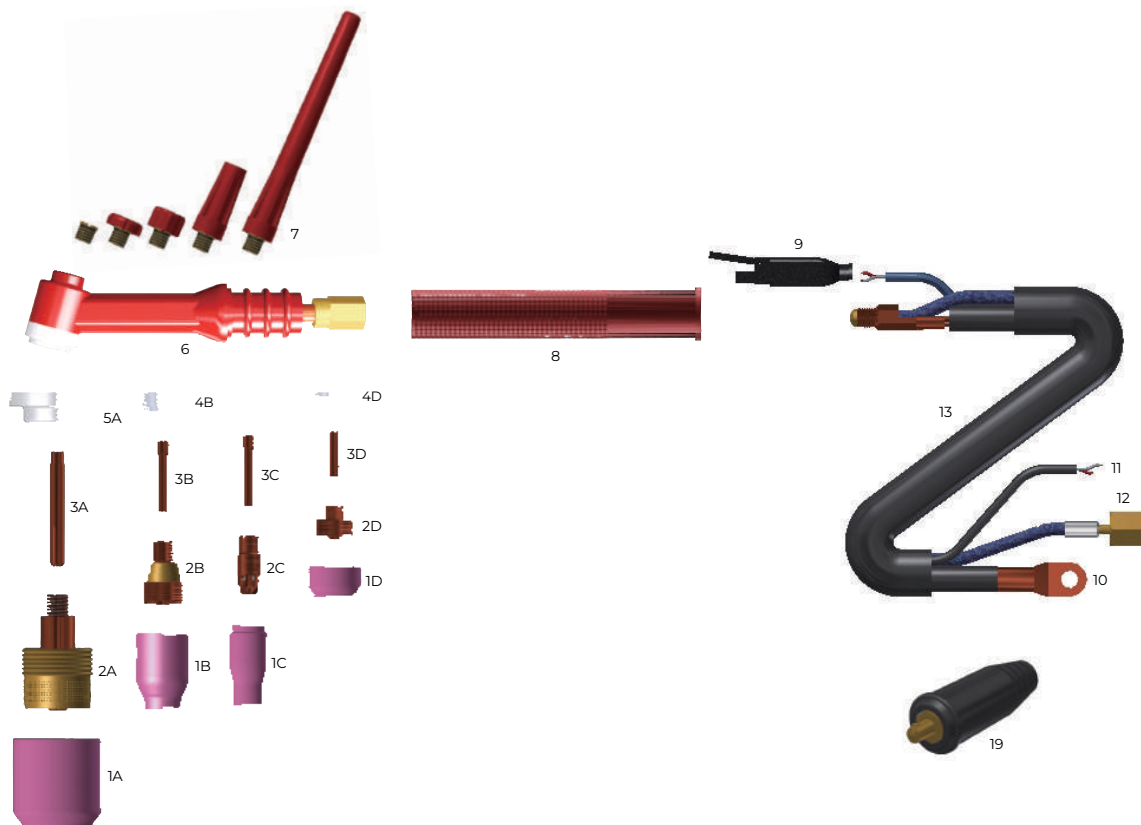
WT9 Các bộ phận nguyên khối làm mát bằng không khí / WT9 Danh mục phụ tùng liên dây, làm mát bằng không khí

STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxit nhôm
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân kẹp điện cực
3	Kẹp điện cực
4	WT9&20 Vòng đệm cách điện mỏ hàn
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí
6	WT9 Đầu mỏ hàn làm mát bằng không khí
7	WT9 Nắp đuôi
8	WT9 Tay cầm mỏ hàn
9	WT9 Công tắc vi động mỏ hàn
10	WT9 Cáp nguồn 10SQ(3.8m, 7.6m)

STT	Tên sản phẩm
11	WT9 Cáp công tắc(4m)
12	WT9 Vỏ bọc da(3.8m, 7.6m)
18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35002G)
19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35004G)
20	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K46v15)
21	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K105Z57)
22	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K45V11)
23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K230)
24	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KOTC231)
25	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K205K)

WT9&120A Bộ mô hàn dây rời làm mát bằng không khí

WT9&120A Bộ mô hàn dây rời làm mát bằng không khí



WT9 Bộ phận hai mảnh làm mát bằng không khí / WT9 Danh mục phụ tùng dây rời, làm mát bằng không khí

STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxit nhôm
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân kẹp điện cực
3	Kẹp điện cực
4	WT9&120 Vòng đệm cách điện mô hàn
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí
6	WT9 Đầu mô hàn làm mát bằng không khí
7	WT9 Nắp đuôi

STT	Tên sản phẩm
8	WT9 Tay cầm mô hàn
9	WT9 Công tắc vi động mô hàn
10	WT9 Cáp nguồn 16SQ(3.8m, 7.6m)
11	WT9 Cáp công tắc
12	WT9 Ống khí
13	WT9 Vỏ bọc da(3.8m, 7.6m)
19	Đầu nối nguồn chuẩn châu Âu

WT9&120A Đầu mỏ hàn

WT9&120A · Đầu mỏ hàn làm mát bằng nước làm mát bằng không khí



WON120A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT9F 5-33



WON120A Mỏ hàn làm mát bằng không khí WT9 5-34



WON120A Mỏ hàn có van, làm mát bằng không khí WT9V 5-34V



WON120A Mỏ hàn cổ mềm, có van, làm mát bằng không khí WT9FV 5-33V



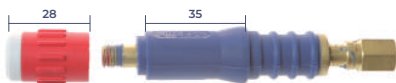
WON120A Mỏ hàn thẳng, làm mát bằng không khí WT9P 5-39-6



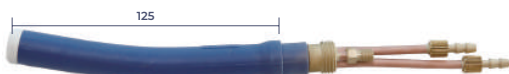
WON120A Mỏ hàn cổ mềm, thẳng, làm mát bằng không khí WT9FP 5-39-7



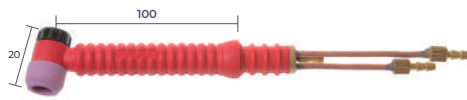
WON120A Mỏ hàn hai cấp, cổ mềm, thẳng, làm mát bằng không khí WT9FP2 5-39-13
WON120A Mỏ hàn hai cấp, cổ mềm, thẳng, làm mát bằng không khí WT9FP2 5-39-13



WON120A Mỏ hàn hai cấp, thẳng, làm mát bằng không khí WT9P2 5-39-14
WON120A Mỏ hàn hai cấp, thẳng, làm mát bằng không khí WT9P2 5-39-14



WON180A Mỏ hàn cổ mềm, thẳng, dài, làm mát bằng nước WT25FW 5-39-10



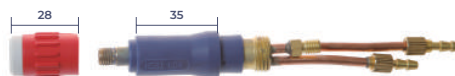
WON180A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng nước WT9FLSW 5-35-2



WON180A Mỏ hàn cổ mềm, thẳng, làm mát bằng nước WT9FPW 5-39-8



WON180A Mỏ hàn thẳng, làm mát bằng nước WT9PW 5-39-9



WON180A Mỏ hàn hai cấp, thẳng, làm mát bằng nước WT9PW2 5-39-11
WON180A Mỏ hàn hai cấp, thẳng, làm mát bằng nước WT9PW2 5-39-11



WON180A Mỏ hàn hai cấp, cổ mềm, thẳng, làm mát bằng nước WT9FPW2 5-39-12
WON180A Mỏ hàn hai cấp, cổ mềm, thẳng, làm mát bằng nước WT9FPW2 5-39-12



WON180A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng nước WT9FW 5-35



WON180A Mỏ hàn làm mát bằng nước WT9W 5-36



WON180A Mỏ hàn cổ mềm, có van, làm mát bằng nước WT9FVW 5-35V



WON180A Mỏ hàn có van, làm mát bằng nước WT9VW 5-36V

WT9&120A Phụ tùng tương thích

WT9&120A Phụ tùng tương thích

Chụp khí ôxit nhôm tiêu chuẩn
(13N08)-#4 / (13N09)-#5 / (13N10)-#6
(13N11)-#7 / (13N12)-#8

Chụp khí ôxit nhôm loại dài
(796F70)-3L / (796F71)-3L
(796F72)-5L / (796F73)-6L

Chụp khí ôxit nhôm loại dài
(796F74)-3XL / (796F75)-4XL
(796F76)-5XL / (796F77)-6XL

WON125A Chụp khí ôxit nhôm
(53N59)-#5 / (53N60)-#6
(53N61)-#7 / (53N62)-#8

WON125A Chụp khí ôxit nhôm loại dài
(53N59L)-#5 / (53N60L)-#6
(53N61L)-#7

WON150A Chụp khí ôxit nhôm
(15KN15)-#5 / (15KN16)-#6
(15KN17)-#7 / (15KN18)-#8

WON150A Chụp khí ôxit nhôm loại dài
(15KN11L)-#5 / (15KN12L)-#6
(15KN13L)-#7 / (15KN14L)-#8 / (15KN15L)-#9

WON150A Chụp khí ôxit nhôm cỡ trung bình
(15KN31)-#7 / (15KN32)-#8
(15KN33)-#9

WON150A Chụp khí ôxit nhôm ngắn
(15KN13)-#6 / (15KN14)-#7

WON125A Chụp khí ôxit nhôm siêu nhỏ
(8KN13)-#7

WON150A Chụp khí ôxit nhôm đường kính lớn
(57N75)-#6 / (57N74)-#8 / (53N88)-#10
(53N87)-#12 / (53N89)-24mm(Dài, Ngắn)

Thân kẹp điện cực
(13N26)-1,0mm / (13N27)-1,6mm
(13N28)-2,4mm / (13N29)-3,2mm

WON125A Thân bộ khuếch tán khí
(45V42)-1,0mm / (45V43)-1,6mm
(45V44)-2,4mm / (45V45)-3,2mm

WON150A Thân bộ khuếch tán khí
(15KG15)-1,0mm / (15KG16)-1,6mm
(15KG17)-2,4mm / (15KG18)-3,2mm

WON150A Thân bộ khuếch tán khí
(15KG23)-2,4mm / (15KG24)-3,2mm

WON150A Thân bộ khuếch tán khí ngắn
(15KG13)-2,4mm / (15KG14)-3,2mm

WON125A Thân bộ khuếch tán khí siêu nhỏ
(8KG11)-1,0mm / (8KG12)-1,6mm
(8KG13)-2,4mm / (8KG14)-3,2mm

WON150A Thân bộ khuếch tán khí đường kính lớn, ngắn
(45KG5)-1,0mm / (45KG6)-1,6mm
(45KG7)-2,4mm / (45KG8)-3,2mm

Kẹp điện cực crôm
(13N21)-1,0mm / (13N22)-1,6mm
(13N23)-2,4mm / (13N24)-3,2mm

WON125A Kẹp điện cực SUS
(15KC19)-2,4mm
(15KC20)-3,2mm

WON125A Kẹp điện cực
(15KC15)-1,0mm / (15KC16)-1,6mm
(15KC17)-2,4mm / (15KC18)-3,2mm

WON150A Kẹp điện cực SUS
(15KC19)-2,4mm
(15KC20)-3,2mm

WON150A Kẹp điện cực
(15KC15)-1,0mm / (15KC16)-1,6mm
(15KC17)-2,4mm / (15KC18)-3,2mm

WON150A Kẹp điện cực
(15KC15)-1,0mm / (15KC16)-1,6mm
(15KC17)-2,4mm / (15KC18)-3,2mm

WON150A Kẹp điện cực SUS ngắn
(15KC11)-2,4mm / (15KC12)-3,2mm

WON150A Kẹp điện cực ngắn
(15KC13)-2,4mm / (15KC14)-3,2mm

WON125A Kẹp điện cực siêu nhỏ
(8KC22)-1,0mm / (8KC23)-1,6mm
(8KC24)-2,4mm / (8KC25)-3,2mm

WON150A Kẹp điện cực đường kính lớn, ngắn
(45KC11)-1,0mm / (45KC12)-1,6mm
(45KC13)-2,4mm / (45KC14)-3,2mm



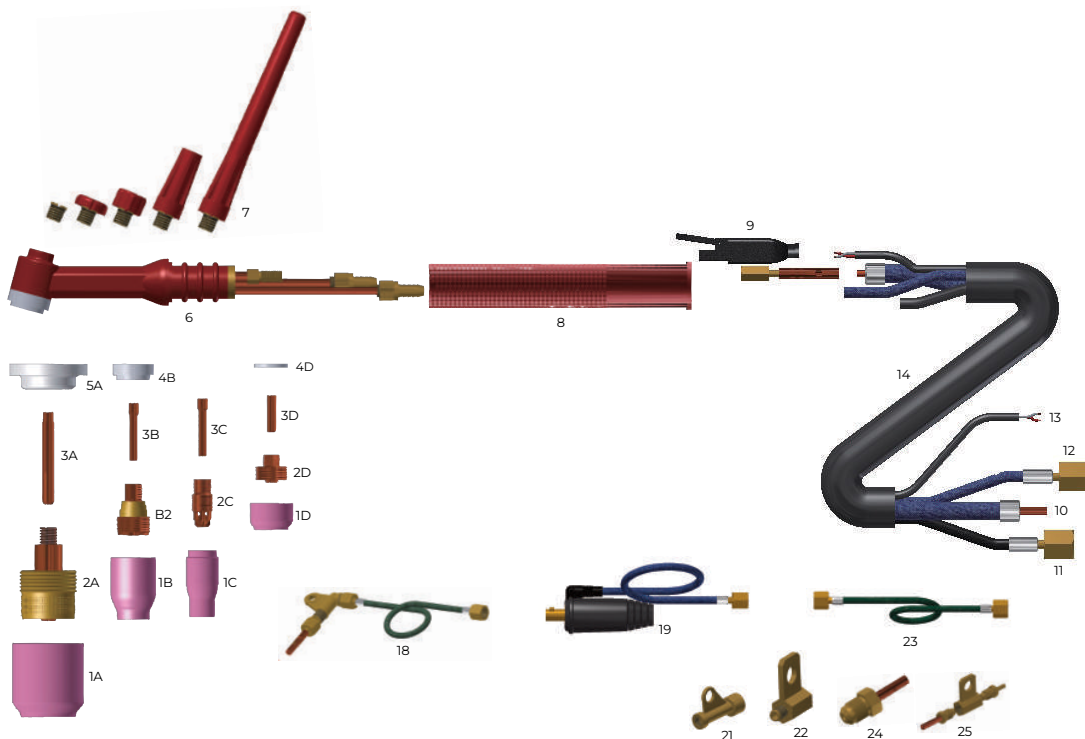
WON150A Thiết bị đầu cuối ống đồng hàn đồng

WON125A Vòng đệm PTFE siêu nhỏ

WON150A Vòng đệm PTFE đường kính lớn, ngắn
WTK-9-32

WT20&180A Bộ mỏ hàn làm mát bằng nước

WT20&180A Bộ mỏ hàn làm mát bằng nước



WT20&180A Danh mục phụ tùng làm mát bằng nước

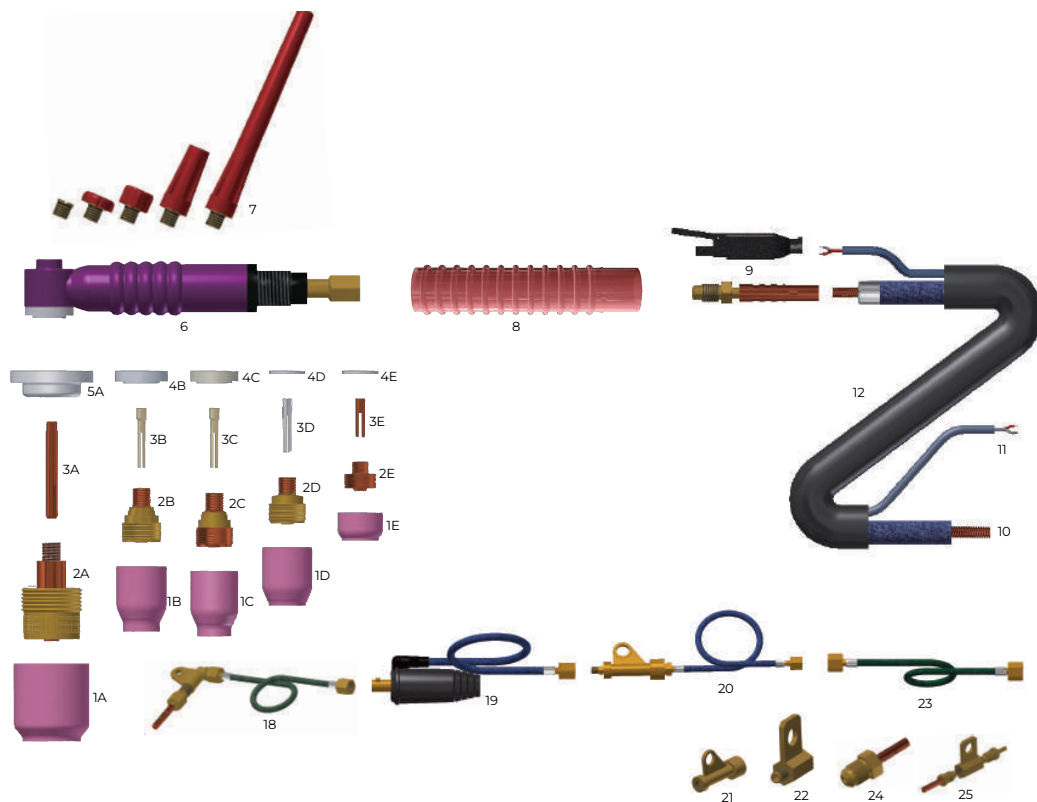
STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxit nhôm
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân kẹp điện cực
3	Kẹp điện cực
4	WT9&20 Vòng đệm cách điện mỏ hàn
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí
6	WT9 Đầu mỏ hàn làm mát bằng nước
7	WT9 Nắp đuôi
8	WT9 Tay cầm mỏ hàn
9	WT9 Công tắc vi động mỏ hàn
10	WT20 Cáp nguồn làm mát bằng nước 6SQ(3.8m, 7.6m)
11	WT20 Ống nước vào bên lưới(3.8m, 7.6m)

STT	Tên sản phẩm
12	WT20 Ống khí(3.8m, 7.6m)
13	WT20 Cáp công tắc (3.8m, 7.6m)
14	WT20 Vò bọc da(3.8m, 7.6m)
18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35003W)
19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35005W)
21	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K105Z57)
22	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KAPC35)
23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K230)
24	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KOTC232)
25	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K206K)

WT80A-170A

Mô hàn nổi hơi liên dây làm mát bằng không khí

WT80A&125A&150A&170A Mô hàn nổi hơi liên dây làm mát bằng không khí



WT80A&125A&150A&170A Danh sách các bộ phận nổi hơi một mảnh làm mát bằng không khí

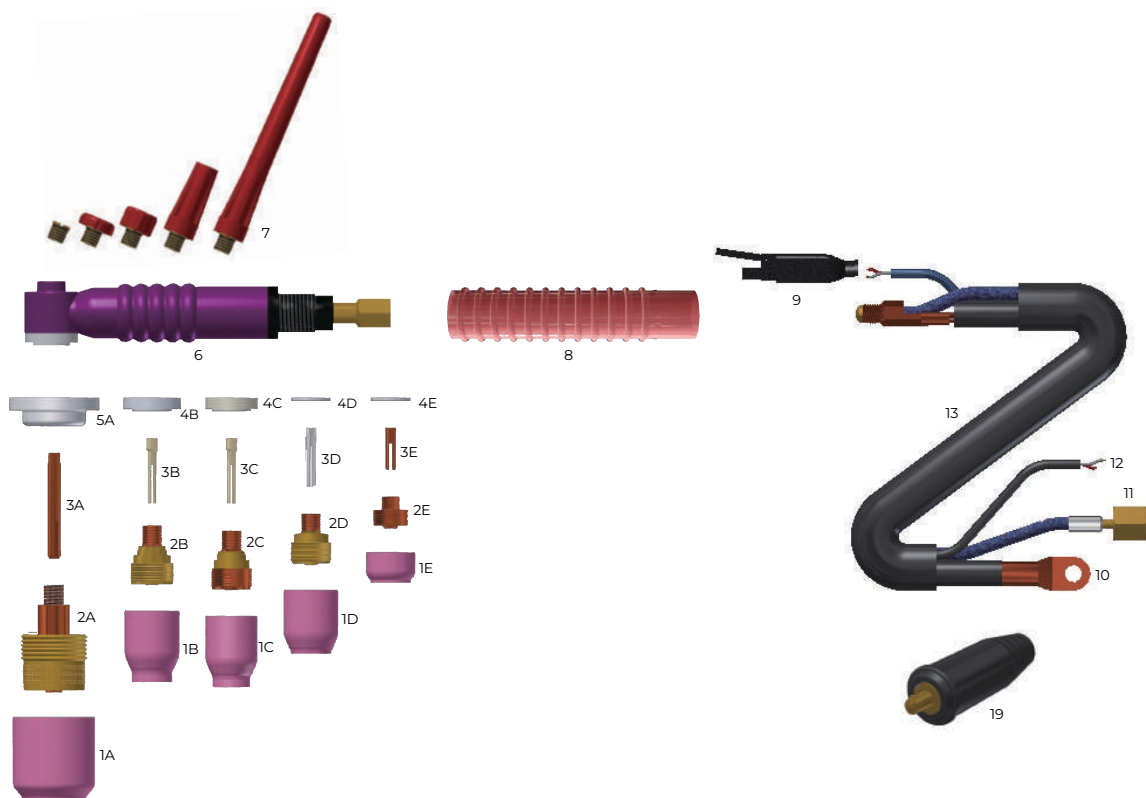
STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ốxit nhôm
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân kẹp điện cực
3	Kẹp điện cực CU / SUS / CR
4	WT9 Vòng đệm cách điện mô hàn
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí
6	WT125F Đầu mô hàn làm mát bằng không khí
7	WT9 Nắp dưới
8	WT9 Tay cầm mô hàn
9	WT9 Công tắc vi động mô hàn
10	WT9 Cáp nguồn 10SQ(3.8m, 7.6m)

STT	Tên sản phẩm
11	WT9 Cáp công tắc(4m)
12	WT9 Vỏ bọc da(3.8m,7.6m)
18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35003W)
19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35005W)
20	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K46v15)
21	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K105Z57)
22	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KAPC35)
23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K230)
24	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KOTC232)
25	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K206K)

WT80A-170A

Mỏ hàn nổi hơi dây rời làm mát bằng không khí

WT80A&125A&150A&170A Mỏ hàn nổi hơi dây rời làm mát bằng không khí



WT80A&125A&150A&170A Danh sách bộ phận nổi hơi hai mảnh làm mát bằng không khí

STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxít nhôm
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân kẹp điện cực
3	Kẹp điện cực
4	WT9 Vòng đệm cách điện mỏ hàn
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí
6	WT125F Đầu mỏ hàn làm mát bằng không khí
7	WT9 Nắp đuôi

STT	Tên sản phẩm
8	WT9 Tay cầm mỏ hàn
9	WT9 Công tắc vi động mỏ hàn
10	WT9 Cáp nguồn 16SQ(3.8m, 7.6m)
11	WT9 Ống khí
12	WT9 Cáp công tắc(4m)
13	WT9 Vỏ bọc da(3.8m, 7.6m)
19	Đầu nối nguồn chuẩn châu Âu làm mát bằng không khí Đầu nối nguồn chuẩn châu Âu Không khí Làm mát

WT80A-170A Đầu mỏ hàn nổi hơi

WT80A&125A&150A&170A Đầu mỏ hàn dùng cho nổi hơi, đặc biệt

WT80A&125A&150A&170A Đầu mỏ hàn chuyên dụng cho nổi hơi



WON150A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT150F 5-38



WON150A Mỏ hàn cổ mềm, có van, làm mát bằng không khí WT150FV 5-38V



WON150A Mỏ hàn cổ mềm, dài, làm mát bằng không khí WT150FL 5-39



WON150A Mỏ hàn cổ mềm, dài, có van, làm mát bằng không khí WT150FLV 5-39V



WON150A Mỏ hàn cổ mềm, dài, làm mát bằng không khí WT150FLL 5-39-1



WON150A Mỏ hàn cổ mềm, dài, có van, làm mát bằng không khí WT150FLLV 5-39-1V



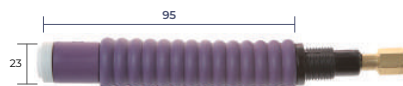
WON125A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT125F 5-37



WON125A Mỏ hàn cổ mềm, có van, làm mát bằng không khí WT125FV 5-37V



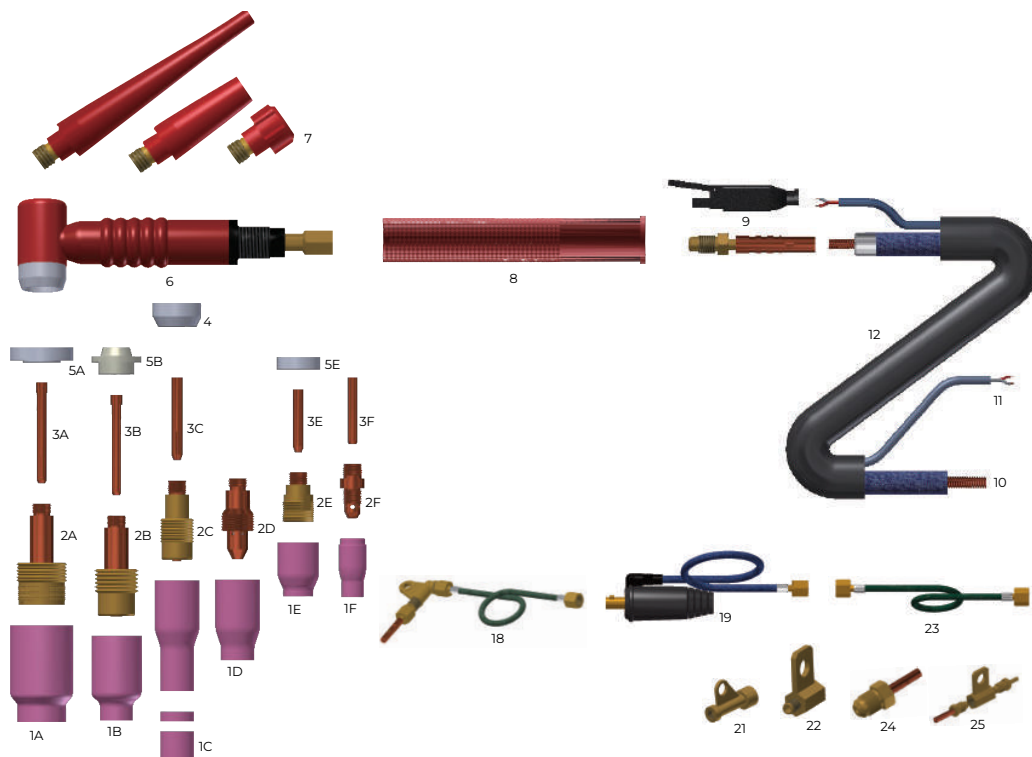
WON125A Mỏ hàn cổ mềm, dài, làm mát bằng không khí WT120FLSH 5-40



WON150A Mỏ hàn hai cấp, cổ mềm, thẳng, làm mát bằng không khí WT150FLP2
WON150A Mỏ hàn hai cấp, cổ mềm, thẳng, làm mát bằng không khí WT150FLP2

WT17&170A Bộ mô hàn liên dây làm mát bằng không khí

WT17&170A Bộ mô hàn liên dây làm mát bằng không khí



WT17 Bộ phận nguyên khối làm mát bằng không khí / WT17 Danh mục phụ tùng liên dây, làm mát bằng không khí

STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí oxít nhôm
2	Thân bộ khuếch tán khí
3	Kẹp điện cực
4	WT17 Vòng đệm cách điện mô hàn
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí
6	WT170F Đầu mô hàn làm mát bằng không khí
7	WT17 Nắp đuôi
8	WT17 Tay cầm mô hàn
9	WT17 Công tắc vi động mô hàn
10	WT17 Cáp nguồn 14SQ
11	WT17 Cáp công tắc

STT	Tên sản phẩm
12	WT17 Vỏ bọc da
13	WON 150A Bộ đổi nguồn khí (Hàn Quốc) Bộ đổi nguồn gas Hàn Quốc
14	WON 150A Bộ đổi nguồn khí (Euro) Bộ đổi nguồn khí Euro
18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35002G)
19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35004G)
21	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K105Z57)
22	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K45V11)
23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K230)
24	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KOTC231)
25	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K205K)

WT17&170A Bộ mô hàn dây rời làm mát bằng không khí

WT17&170A Bộ mô hàn dây rời làm mát bằng không khí



WT17 Bộ phận hai mảnh làm mát bằng không khí / WT17 Danh mục phụ tùng dây rời, làm mát bằng không khí

STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxit nhôm
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân
3	Kẹp điện cực
4	WT17 Vòng đệm cách điện mô hàn
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí
6	WT17 Đầu mô hàn làm mát bằng không khí
7	WT26 Nắp dưới
8	WT9 Tay cầm mô hàn

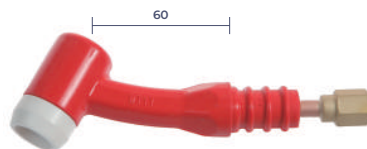
STT	Tên sản phẩm
9	WT9 Công tắc vi động
10	WT9 Cáp nguồn 16SQ(3.8m, 7.6m)
11	WT9 Ống khí
12	WT9 Cáp công tắc(4m)
13	WT9 Vỏ bọc da(3.8m, 7.6m)
19	Đầu nối nguồn chuẩn châu Âu
26	Đầu nối công tắc

WT17&170A Đầu mỏ hàn làm mát bằng không khí

WT17&170A Đầu mỏ hàn làm mát bằng không khí



WON170A Mỏ hàn làm mát bằng không khí WT17 6-76



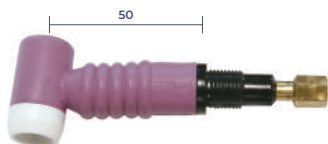
WON170A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT17F 6-76-1



WON170A Mỏ hàn có van, làm mát bằng không khí WT17V 6-76-3



WON170A Mỏ hàn cổ mềm, có van, làm mát bằng không khí WT17FV 6-76-2



WON170A Mỏ hàn cổ mềm, ngắn, làm mát bằng không khí WT170FS 6-82



WON170A Mỏ hàn cổ mềm, dài, làm mát bằng không khí WT170FL 6-83



WON170A Tay cầm mỏ hàn công tắc hai tầng LNG WT17F 6-84
WON170A Tay cầm mỏ hàn công tắc hai tầng LNG WT17F 6-84



Chụp khí oxyt nhôm tiêu chuẩn
(10N50)-#4 / (10N49)-#5 / (10N48)-#6
(10N47)-#7 / (10N46)-#8 / (10N45)-#10 / (10N44)-#12

Chụp khí oxyt nhôm loại dài
(10N49L)-#6 / (10N48L)-#10 / (10N47L)-#11

Chụp khí oxyt nhôm loại dài
(10N49XL)-#8 / (10N48XL)-#10 / (10N47XL)-#11

WON350A Chụp khí oxyt nhôm cỡ trung bình
(54N18)-#4 / (54N17)-#5 / (54N16)-#6
(54N15)-#7 / (54N14)-#8 / (54N19)-#9

WON350A Chụp khí oxyt nhôm loại dài cỡ trung bình
(54N16L)-#6 / (54N15L)-#7
(54N14L)-#8

WON350A Chụp khí oxyt nhôm đường kính lớn
(57N75)-#6 / (57N74)-#8 / (53N88)-#10
(53N87)-#12 / (53N89)-24mm(Dài, Ngắn)

WON350A Chụp khí oxyt nhôm loại dài đường kính lớn
(57N75L)-#6 / (57N74L)-#8 / (53N88L)-#10 / (53N87L)-#12

Thân kẹp điện cực tiêu chuẩn
(10N29)-0,5mm / (10N30)-1,0mm
(10N31)-1,6mm / (10N28)-3,2mm

WON350A Thân bộ khuếch tán khí cỡ trung bình
(45KG23)-0,5mm / (45KG24)-1,0mm
(45KG25)-1,6mm / (45KG26)-2,4mm
(45KG27)-3,2mm / (45KG28)-4,0mm

WON350A Thân bộ khuếch tán khí đường kính lớn
(45KG11)-0,5mm / (45KG12)-1,0mm
(45KG13)-1,6mm / (45KG14)-2,4mm
(45KG15)-3,2mm / (45KG16)-4,0mm

WON350A Vòng đệm PTFE cỡ trung bình
(26KT-4)

WON350A / Kẹp điện cực cỡ trung bình, cỡ lớn
(10N21)-0,5mm / (10N22)-1,0mm
(10N23)-1,6mm / (10N24)-2,4mm
(10N25)-3,2mm / (10N26)-4,0mm

WON350A Vòng đệm PTFE đường kính lớn
(26KT-5)

[WON170A Mỏ hàn làm mát bằng không khí WT170F]

32mm Bộ lọc thân
(32KG10)-1,6mm / (32KG11)-2,4mm
(32KG12)-3,2mm / (32KG13)-4,0mm

32mm Thân
(70KB-32)

32mm Vòng đệm PTFE
(70KT-32)

WON350A Chụp khí oxyt nhôm
(35KN11)-#5 / (35KN12)-#6 / (35KN13)-#7
(35KN14)-#8 / (35KN15)-#9

WON350A Chụp khí oxyt nhôm loại dài (60mm)
(35KNL16)-#6 / (35KNL17)-#7 / (35KNL18)-#8
(35KNL19)-#10

WON350A Chụp khí oxyt nhôm loại dài (90mm)
(35KXNL16)-#6 / (35KXNL17)-#7 / (35KXNL18)-#8

WON350A Thân phun khí
(35KB11)-1,6mm / (35KB12)-2,4mm
(35KB13)-3,2mm / (35KB14)-4,0mm

WON350A Thân bộ khuếch tán khí
(35KG16)-1,6mm / (35KG17)-2,4mm
(35KG18)-3,2mm / (35KG19)-4,0mm

WON350A Kẹp điện cực
(35KC11)-1,6mm / (35KC12)-2,4mm
(35KC13)-3,2mm / (35KC14)-4,0mm

WT26-1 Nắp đuôi ngắn

WT26-2 Nắp đuôi trung bình

WT26-3 Nắp đuôi dài

WON 350A Thiết bị đầu cuối ống đồng hàn đồng

WON200A Thân bộ khuếch tán khí
(20KG11)-2,4mm
(20KG12)-3,2mm

WON200A Kẹp điện cực
(20KC11)-2,4mm
(20KC12)-3,2mm

WON200A Vòng đệm PTFE
(26KT-2)

WON150A Chụp khí oxyt nhôm
(15KN15)-#5 / (15KN16)-#6 / (15KN17)-#7 / (15KN18)-#8

WON150A Chụp khí oxyt nhôm loại dài
(15KN11L)-#5 / (15KN12L)-#6 / (15KN13L)-#7
(15KN14L)-#8 / (15KN15L)-#9

WON350A Chụp khí oxyt nhôm đường kính lớn, ngắn
(53NS87)-#12 / (53NS89)-24mm(Ngắn)

WON350A Thân bộ khuếch tán khí đường kính lớn, ngắn
(45KG1)-2,4mm / (45KG2)-3,2mm

WON350A Kẹp điện cực đường kính lớn, ngắn
(45KC1)-2,4mm
(45KC2)-3,2mm

WON350A Vòng đệm PTFE đường kính lớn, ngắn
(26KT-3)

Loại Alumina tiêu chuẩn

17CB20 125 Thân

WT26&200A-350A Bộ mô hàn liên dây làm mát bằng không khí

WT26&200A-350A Bộ mô hàn liên dây làm mát bằng không khí



WT26&200A Danh mục phụ tùng liên dây, làm mát bằng không khí

STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxit nhôm
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân
3	Kẹp điện cực
4	WT26 Vòng đệm cách điện mô hàn
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí
6	WT26FL Đầu mô hàn cổ mềm làm mát bằng không khí
7	WT26 Nắp đuôi
8	WT26 Tay cầm mô hàn
9	WT26 Công tắc vi động mô hàn
10	WT26 Cáp nguồn 18SQ(3.8m, 7.6m)

STT	Tên sản phẩm
11	WT26 Cáp công tắc(4m)
12	WT26 Vỏ bọc da(3.8m, 7.6m)
18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35002G)
19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35004G)
21	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K105Z57)
22	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K45V11)
23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K230)
24	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KOTC231)
25	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K205K)

WT26&200A-350A Bộ mỏ hàn dây rời làm mát bằng không khí

WT26&200A-350A Bộ mỏ hàn dây rời làm mát bằng không khí



WT26&200A Bộ phận hai mảnh làm mát bằng không khí / WT26&200A Danh mục phụ tùng dây rời, làm mát bằng không khí

STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxít nhôm
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân
3	Kẹp điện cực
4	WT26 Vòng đệm cách điện mỏ hàn
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí
6	WT26FL Đầu mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí
7	WT26 Nắp đuôi
8	WT26 Tay cầm mỏ hàn

STT	Tên sản phẩm
9	WT26 Công tắc vi động mỏ hàn
10	WT26 Cáp nguồn 25SQ(3.8m, 7.6m)
11	WT26 Ống dẫn khí bên ngoài WT26 Ống khí bên ngoài
12	WT26 Cáp chuyển mạch 0.75X2P
13	WT26 Vỏ bọc da(3.8m, 7.6m)
19	Đầu nối nguồn chuẩn châu Âu
23	Đầu nối công tắc

WT26&200A-350A Đầu mỏ hàn làm mát bằng không khí

WT26&200A-350A Đầu mỏ hàn làm mát bằng không khí



WON350A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT300FL 6-82



WON200A Mỏ hàn làm mát bằng không khí WT26 6-79



WON350A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT26FS 6-80-1



WON200A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT26F 6-79-1



WON350A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT26FL 6-80



WON200A Mỏ hàn có van, làm mát bằng không khí WT18V 6-79-2



WON350A Mỏ hàn hai cấp, thẳng, làm mát bằng không khí WT26P2 6-80-4
WON350A Mỏ hàn hai cấp, thẳng, làm mát bằng không khí WT26P2 6-80-4



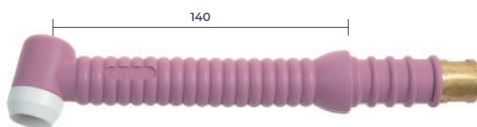
WON200A Mỏ hàn cổ mềm, có van, làm mát bằng không khí WT18FV 6-79-3



WON350A Mỏ hàn hai cấp, cổ mềm, thẳng, làm mát bằng không khí WT26FP2 6-80-5
WON350A Mỏ hàn hai cấp, cổ mềm, thẳng, làm mát bằng không khí WT26FP2 6-80-5



WON350A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT300FS 6-81-1



WON350A Mỏ hàn cổ mềm, dài, làm mát bằng không khí WT26FLL 6-83



WON350A Mỏ hàn làm mát bằng không khí WT26 6-80-2

WT18&350A Bộ mỏ hàn làm mát bằng nước

WT18&350A Bộ mỏ hàn làm mát bằng nước



WT18&350A Bộ phận làm mát bằng nước / WT18&350A Danh mục phụ tùng làm mát bằng nước

STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxit nhôm
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân kẹp điện cực
3	Kẹp điện cực
4	WT26 Vòng đệm cách điện mỏ hàn
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí
6	WT26FW Đầu mỏ hàn làm mát bằng nước
7	WT26 Nắp đuôi
8	WT18 Tay cầm mỏ hàn
9	WT18 Công tắc vi động mỏ hàn
10	WT18 Cáp nguồn làm mát bằng nước 10SQ(3.8m, 7.6m)

STT	Tên sản phẩm
11	WT18 Ống nước vào bên lưới(3.8m, 7.6m)
12	WT18 Ống khí(3.8m, 7.6m)
13	WT18 Cáp công tắc(3.8m, 7.6m)
14	WT18Leather Bìa(3.8m, 7.6m)
18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35003W)
19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35005W)
22	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KAPC35)
23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K230)
24	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KOTC232)
25	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K206K)

WT18&350A Đầu mỏ hàn làm mát bằng nước

WT18&350A Đầu mỏ hàn làm mát bằng nước



WON350A Mỏ hàn làm mát bằng nước WT18W 6-77



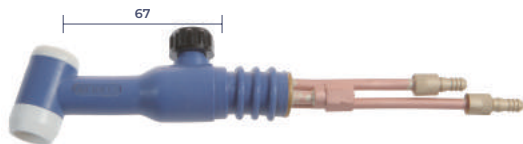
WON350A Mỏ hàn hai cấp, cổ mềm, thẳng, làm mát bằng nước WT18FWP2 6-78-4
WON350A Mỏ hàn hai cấp, cổ mềm, thẳng, làm mát bằng nước WT18FWP2 6-78-4



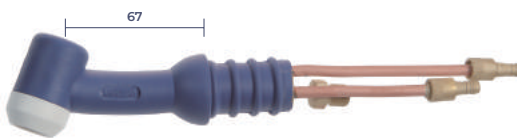
WON350A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng nước WT18FW 6-78



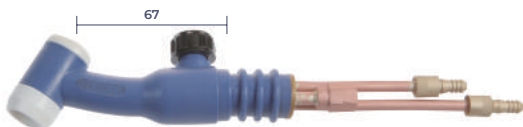
WON350A Mỏ hàn làm mát bằng nước WT26W 6-80-6



WON350A Mỏ hàn có van, làm mát bằng nước WT18VW 6-78-1



WON350A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng nước WT26FW 6-80-7



WON350A Mỏ hàn cổ mềm, có van, làm mát bằng nước WT18FVW 6-78-2



WON300A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng nước đặc biệt WT300FW 40-82-1

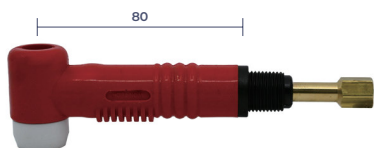


WON350A Mỏ hàn hai cấp, thẳng, làm mát bằng nước WT18WHP2 6-78-3
WON350A Mỏ hàn hai cấp, thẳng, làm mát bằng nước WT18WHP2 6-78-3

MỎI WT17 · 26

Mỏ hàn

Đầu mỏ hàn dòng WT17, 26 mới



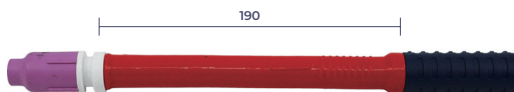
WON 170A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT-170F



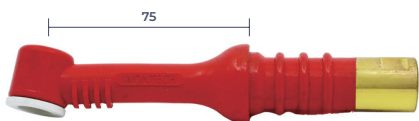
WON 170A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT-170FL



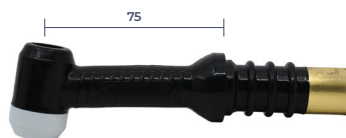
WON 350A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT-26FPL



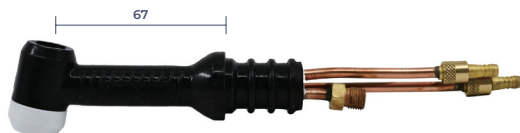
WON 350A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT-26FPLL



WON 350A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT-26FN



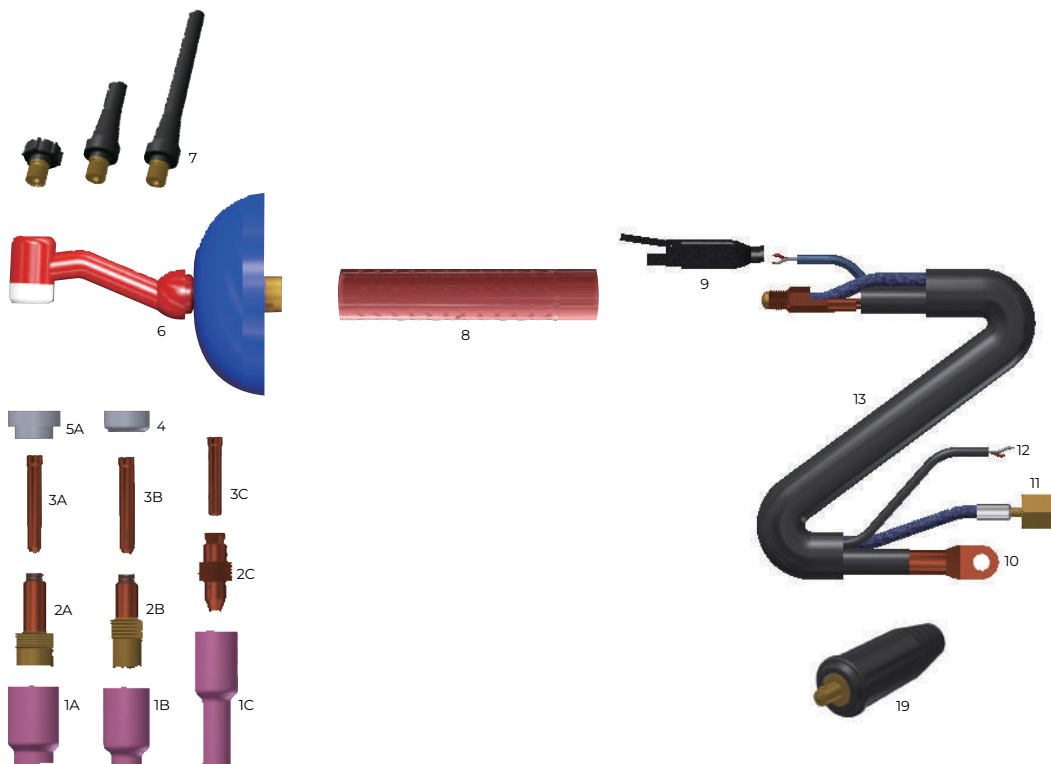
WON 350A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT-26FL



WON 350A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng nước WT-18F

WT40&350-400A Bộ mỏ hàn dây rời làm mát bằng không khí

WT40&350-400A Bộ mỏ hàn dây rời làm mát bằng không khí

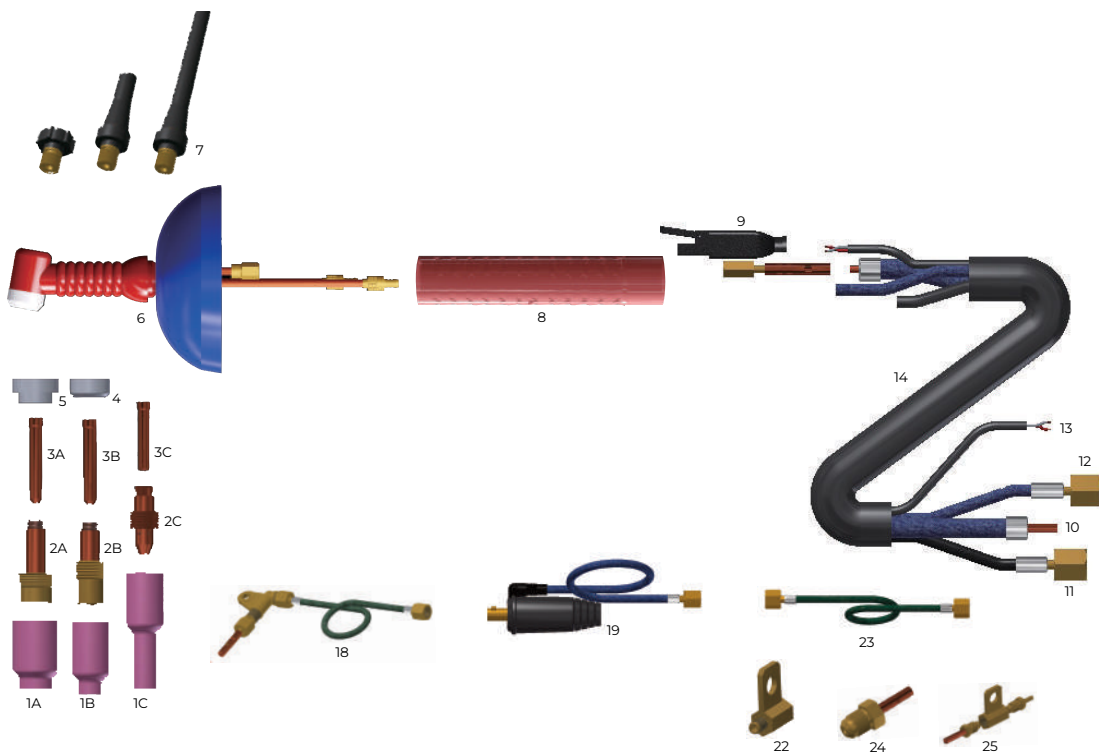


WT40&400A Danh mục phụ tùng dây rời, làm mát bằng không khí

STT	Tên sản phẩm	STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxit nhôm	8	WT26 Tay cầm mỏ hàn
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân kẹp điện cực	9	WT40 Công tắc vi động mỏ hàn
3	Kẹp điện cực	10	WT40 Cáp nguồn 30SQ(3.8m, 7.6m)
4	WT40 Vòng đệm cách điện mỏ hàn	11	WT40 Ống dẫn khí bên ngoài WT40 Ống khí bên lưới, bên ngoài
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí	12	WT40 Cáp công tắc(4m)
6	WT400 Đầu mỏ hàn cong làm mát bằng không khí	13	WT40 Vỏ bọc da(3.8m, 7.6m)
7	WT40 Nắp đuôi	19	Đầu nối nguồn chuẩn châu Âu

WT40&400A Bộ mỏ hàn công suất lớn làm mát bằng nước

WT40&400A Bộ mỏ hàn công suất lớn làm mát bằng nước



WT40&400A Danh mục phụ tùng công suất lớn, làm mát bằng nước

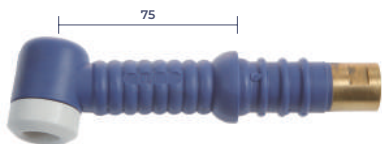
STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxit nhôm
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân
3	Kẹp điện cực
4	WT40 Vòng đệm cách điện mỏ hàn
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí
6	WT400FW Đầu mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng nước
7	WT40 Nắp đuôi
8	WT26 Tay cầm mỏ hàn
9	WT40 Công tắc vi động mỏ hàn
10	WT18 Cáp nguồn làm mát bằng nước 14SQ(3.8m, 7.6m)

STT	Tên sản phẩm
11	WT18 Ống nước vào bên lưới(3.8m, 7.6m)
12	WT18 Ống khí(3.8m, 7.6m)
13	WT18 Cáp công tắc(3.8m, 7.6m)
14	WT18 Vỏ bọc da(3.8m, 7.6m)
18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35003W)
19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35005W)
22	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KAPC35)
23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K230)
24	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KOTC232)
25	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K206K)

WT40 Đầu mỏ hàn và phụ tùng tương thích

WT40 Làm mát bằng không khí - Đầu mỏ hàn mát bằng nước / Các bộ phận tương thích

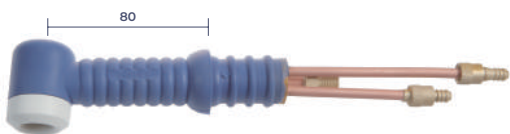
WT40 Đầu mỏ hàn làm mát bằng không khí / bằng nước



WON400A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT400F 40-104



WON400A Mỏ hàn cong làm mát bằng không khí WT400 40-104-1

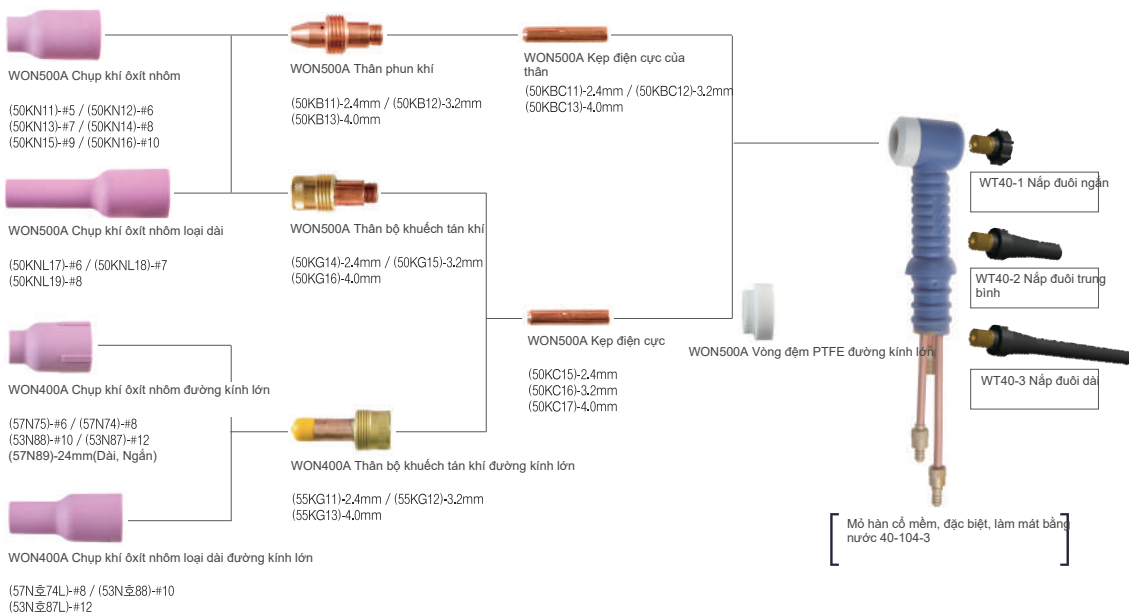


WON400A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng nước WT400FW 40-104-2



Mỏ hàn cổ mềm, đặc biệt, làm mát bằng nước 40-104-3

Các bộ phận tương thích cho WT40



WT22 Bộ mỏ hàn dây rời làm mát bằng không khí tự động, thẳng

WT22 Bộ mỏ hàn hai mảnh tự động làm mát bằng gió



WT22 Hai mảnh làm mát bằng gió thẳng tự động /

WT22 Danh mục phụ tùng tự động, dây rời, thẳng, làm mát bằng không khí

STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxít nhôm
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân
3	Kẹp điện cực
4	Vòng đệm cách điện mỏ hàn
5	WT22&23 Vòng đệm
6	WT22 Thân mỏ hàn thẳng, làm mát bằng không khí (WT22-90/120/150/200mm)

STT	Tên sản phẩm
7	WT22&23 Cao su cách điện thân mỏ hàn
8	WT22 Cáp nguồn làm mát bằng không khí 16SQ(3.8m, 7.6m)
9	WT22 Ống khí làm mát bằng không khí 3.8X6.5
10	WT22 Vỏ bọc cáp
11	Nắp đuôi
19	Đầu nối nguồn chuẩn châu Âu

WT23 Mỏ hàn làm mát bằng nước tự động, thẳng

WT23 Mỏ hàn tự động, thẳng, làm mát bằng nước



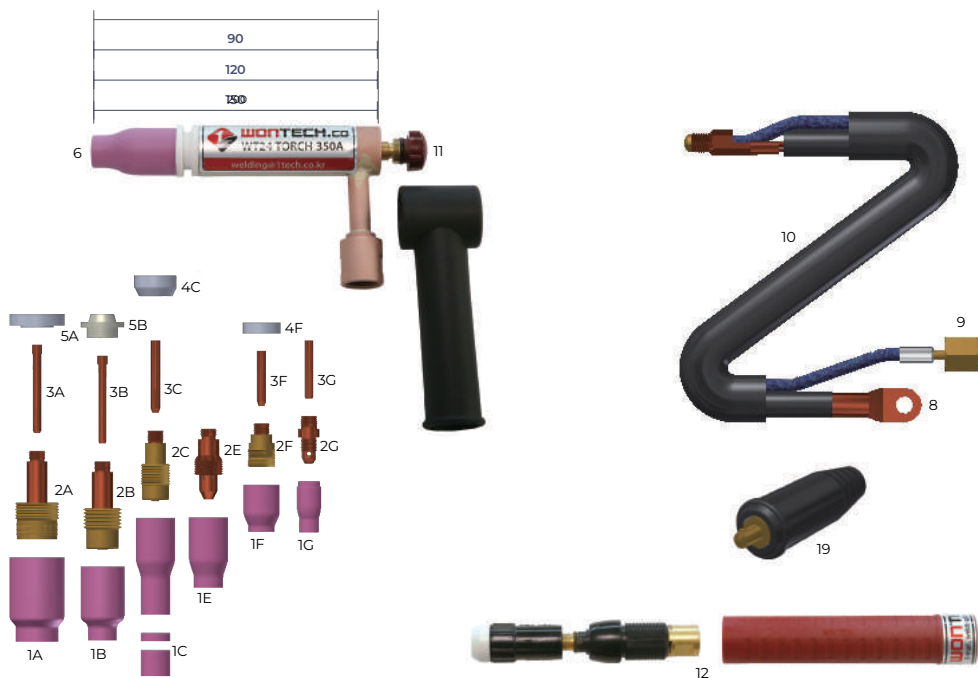
WT23 Danh mục phụ tùng tự động, thẳng, làm mát bằng nước

STT	Tên sản phẩm	STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxít nhôm	11	WT23 Vỏ bọc cáp
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân kẹp điện cực	12	Nắp đuôi
3	Kẹp điện cực	18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35003W)
4	Vòng đệm cách điện mô hàn	19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35005W)
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí	22	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KAPC35)
6	WT23 Thân mô hàn tự động, thẳng, làm mát bằng nước(WT22W - 90/120/150/200mm)	23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K230)
7	WT23 Cao su cách điện thân mô hàn	24	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KOTC232)
8	WT23 Cáp nguồn 16SQ(3.8m, 7.6m)	25	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K206K)
9	WT23 Ống khí bện lưới 3.6X6.5 Ø	26	Đầu nối công tắc
10	WT23 Ống nước bện lưới 3.6X6.5□		

WT240

Mỏ hàn làm mát bằng không khí tự động, thẳng

WT240 Mỏ hàn tự động, thẳng, làm mát bằng không khí



WT240 Danh mục phụ tùng tự động, thẳng, làm mát bằng không khí

STT	Tên sản phẩm	STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxít nhôm	7	WT240&350 Cao su cách điện thân mỏ hàn
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân kẹp điện cực	8	WT240 Cáp nguồn làm mát bằng không khí 25SQ(3.8m, 7.6m)
3	Kẹp điện cực	9	WT240 Ống khí làm mát bằng không khí 4X9□
4	Vòng đệm cách điện mỏ hàn	10	WT23 Vỏ cáp(3.8X100mm)
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí	11	Nắp đuôi
6	WT240 Mỏ hàn làm mát bằng không khí tự động, thẳng	12	WT200 Thân mỏ hàn thẳng chính xác làm mát bằng không khí (WT200S-1Torch /WT200S-2 Tay cầm)
6	WT240 Thân mỏ hàn tự động, thẳng, làm mát bằng không khí(WT240-90/120/150/200mm)	19	Đầu nối nguồn chuẩn châu Âu

WT350

Mỏ hàn làm mát bằng nước tự động, thẳng

WT350 Mỏ hàn tự động, thẳng, làm mát bằng nước



WT350 Danh mục phụ tùng tự động, thẳng, làm mát bằng nước

STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxít nhôm
2	Thân bộ khuếch tán khí & Thân kẹp điện cực
3	Kẹp điện cực
4	Vòng đệm cách điện mỏ hàn
5	Vòng cách điện bộ khuếch tán khí
6	WT350 Thân mỏ hàn tự động, thẳng(WT350W-90/120/150/200mm)
7	WT240&350 Cao su cách điện thân mỏ hàn
8	WT350A Nguồn làm mát bằng nước Cable12SQ 3.8m
9	WT350A Ống dẫn khí bên ngoài làm mát bằng nước 4X9 $\square$ $\varnothing$
10	WT350A Ống nước ra bên lưới 4X9 $\square$ $\varnothing$

STT	Tên sản phẩm
11	WT350A Vỏ bảo vệ nguồn(3.8m, 7.6mX100) WT350A Vỏ bảo vệ nguồn (3.8m, 7.6m X100)
12	Nắp đuôi
18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35003W)
19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35005W)
22	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KAPC35)
23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K230)
24	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KOTC232)
25	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K206K)
26	Đầu nối công tắc

WT27 Bộ mô hàn làm mát bằng nước tự động

WT27 Bộ mô hàn làm mát bằng nước tự động



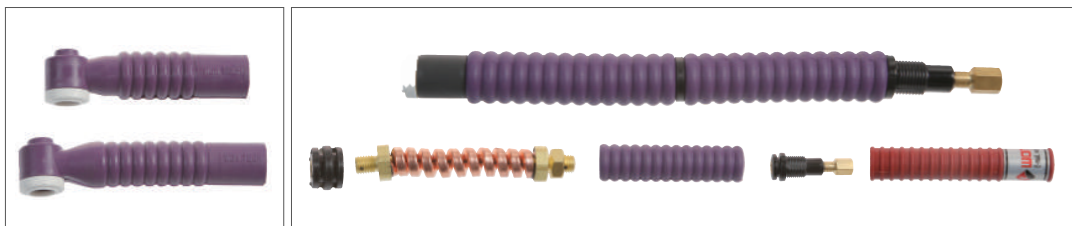
WT27 Tự động Mô hàn Danh mục phụ tùng

STT	Tên sản phẩm	STT	Tên sản phẩm
1	Chụp khí ôxit nhôm Chụp khí ôxit nhôm (57N75-6 / 57N74-8 / 57N88-10 / 57N89-12)	11	WT350A Ống nước ra bện lưới 5X9□ Ø
2	WT27 500A Thân bộ khuếch tán khí cỡ lớn(27KG14-2.4/27KG15-3.2/27KG16-4.0)	12	WT350A Vỏ bảo vệ nguồn(3.8m, 7.6mX100)
3	WT27 Kẹp điện cực(27KC14-2.4/27KC15-3.2/27KC16-4.0)	18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35003W)
4	WT27 Thân Nắp đuôi	19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35005W)
5	WT27W Tự động Mô hàn Chiều dài 230mm	22	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KAPC35)
6	WT27W Tự động Mô hàn Chiều dài 350mm	23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K230)
7	WT27W Tự động Mô hàn Chiều dài 520mm	24	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(KOTC232)
8	WT27W Thân Cao Su Cách Nhiệt	25	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K206K)
9	WT27 Cáp nguồn 14SQ(3.8m, 7.6m)	26	Đầu nối công tắc
10	WT350A Ống dẫn khí bên ngoài làm mát bằng nước 4X9□ Ø		

WT24&9&20

Mỏ hàn lắp ghép chuyên dụng

WT24&9&20 Mỏ hàn lắp ráp đặc biệt



WON180A Chi tiết cổ mềm, làm mát bằng không khí



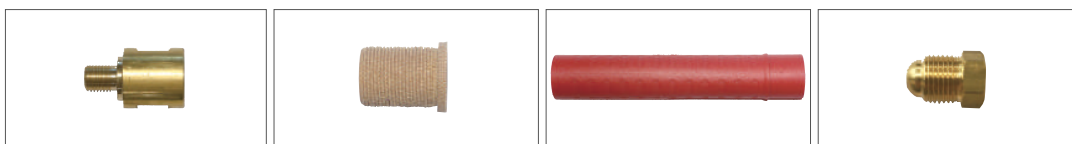
WT9 Đầu lắp ráp
9-41 (120WT1)
WT9 Đầu lắp ráp 9-41
(120WT1)

WT24 Đầu lắp ráp
9-42 (120WT2)
WT24 Đầu lắp ráp 9-42
(120WT2)

WT9 Lắp thẳng WT17 Lắp thẳng
Đầu 9-43 (120WT3)
WT9 Đầu lắp thẳng 9-43
(120WT3)

Đầu 9-44-1 (120WT3)
WT17 Đầu lắp thẳng
9-44-1 (120WT3)

WT17 Đầu lắp ráp
9-44 (120WT4)
WT17 Đầu lắp ráp 9-44
(120WT4)



WT9-WT26 150A-350A
thay thế tối nt Đầu nối (120WT6)
WT9-WT26 150A-350A
Tay cầm đầu nối thay thế

WT9-WT26 150A-350A
Vòng đệm thay thế (120WT7)
WT9-WT26 150A-350A
Chất cách điện cho tay cầm thay thế

WT9-WT26 150A-350A
Phụ tùng thay thế Tay cầm (120WT8)
WT9-WT26 150A-350A
Phụ tùng thay thế Tay cầm

WT26-WT9 350A-150A
Đầu nối thay thế (120WT9)
WT26-WT9 350A-150A
đầu nối thay thế



WON120A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng không khí WT9&20&17
WT24-9-17S1



WON24&9&17 Mỏ hàn lắp ráp chức năng WT24-9-17S2
WON24&9&17 Mỏ hàn lắp ráp chuyên dụng WT24-9-17S2



WON150A Mỏ hàn cổ mềm làm mát bằng nước lắp ghép WT9&20&17 WT24-20-17S3



WON24&9&17 Mỏ hàn lắp ráp chức năng WT24-9-17S4
WON24&9&17 Mỏ hàn lắp ráp chuyên dụng WT24-9-17S4

WT120 Mỏ hàn hàn

WT120 Mỏ hàn định



WT120 Bộ phận mỏ hàn /

WT120 Mỏ hàn Danh mục phụ tùng

STT	Tên sản phẩm
1	WT125 Đầu phun định S No.7
2	WT125 Bộ khuếch tán khí định S 2.4
	WT125 Bộ khuếch tán khí định S 1.6
	WT125 Bộ khuếch tán khí định S 1.2
3	WT125 Kẹp điện cực S 2.4□
	WT125 Kẹp điện cực S 1.6
	WT125 Kẹp điện cực S 1.2
4	Nắp đuôi
5	Thân mỏ hàn

STT	Tên sản phẩm
6	Chuyển đổi
7	Tay nắm
8	Cáp nguồn liền dây
9	Cáp công tắc vi động
10	Vỏ bọc cáp
18	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35002G)
19	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K35004G)
20	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K46v15)
23	Phụ kiện đầu nối cáp nguồn(K230)

Mô hàn và phụ tùng

HÀN MIG

MIG Mô hàn & phụ tùng

Nội dung phần này

WON 150A

WON 120A

WON 250A

WON 350A

WON 500W

WON 600AWS

Mô hàn dùng cho rô-bốt

CO2 Mô hàn

Chụp khí

Bếp tiếp điện

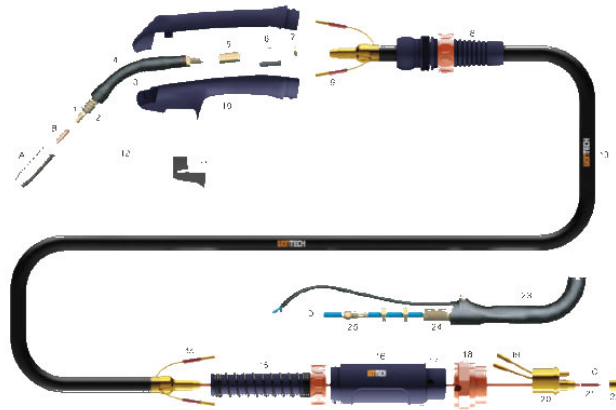
WON 150A Mỏ hàn MIG

Mỏ hàn MIG

Làm mát bằng không khí MIG Mỏ hàn MIG Mỏ hàn (Làm mát bằng không khí)

Rating: 180A CO₂ 150A mixed gas @ 60% duty cycle, EN60974-7, .023"-.040" / 0.6mm-1.0mm wire

Đánh giá: 180A carbon dioxide 150A khí hỗn hợp @60% chu kỳ hoạt động, EN60974-7, .023"-.040" / 0.6mm-1.0mm dây



Mẫu

Mã hàng	3M	4M	5M	Mô tả mẫu
PRO1500	-30ER	-40ER	-50ER	Mỏ hàn có tay cầm Pro-Grip
PRO1500	-30TEL	-40TEL	-50ER	Mỏ hàn có tay cầm Pro-Grip

Chụp khí

Mã hàng	Mô tả
A WT1529	Đầu phun hình trụ 5/8" / 16mm Lỗ khoan
WT1530*	Đầu phun hình nón 15/32" / 12mm Lỗ khoan
WT1531	Đầu phun côn 7/16" / 11mm Lỗ khoan
WT1532	Vòi phun chai 1/2" / 13mm lỗ khoan
WT1533	Vòi hàn điểm 5/8" / 16mm Lỗ khoan

Bếp tiếp điện

Mã hàng	Mô tả
B WT1527-06	Bếp tiếp điện .023" / 0.6mm M6 Ecu
WT1527-08*	Bếp tiếp điện .030" / 0.8mm M6 Ecu
WT1527-09	Bếp tiếp điện .035" / 0.9mm M6 Ecu
WT1527-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M6 Ecu

Ống dẫn dây

Mã hàng	Mô tả
C WT1535-30*	Ống dẫn dây thép .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 3mt
WT1535-40*	Ống dẫn dây thép .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 4mt
WT1535-50*	Ống dẫn dây thép .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 5mt
WT1536-30	Ống dẫn dây PTFE .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 3mt
WT1536-40	Ống dẫn dây PTFE .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 4mt
WT1536-50	Ống dẫn dây PTFE .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 5mt
D WT1535-40	TEL Thép lót .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 4mt
WT1535-50	TEL Thép lót .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 5mt

Chi tiết

* Biểu thị bản dựng tiêu chuẩn

Mã hàng	Mô tả
1 WT1504	Lò xo chụp khí
2 WT1507 L/H	Đầu nối bếp tiếp điện
3 WT1501	Cổ thiên nga có bộ chuyển đổi đầu, lò xo và tay áo Cổ thiên nga (bao gồm đầu nối và lò xo)
4 WT1502	Ống lót cách điện
5 WT2519	Đầu nối lực giác
6 WT1515/PG	Thân định vị tay cầm
7 WT1505	Đai ốc hãm
8 WT8015	Hỗ trợ cáp với khớp đốt ngón tay
9 WT1521	Đầu cực cáp
10 WT7514	Pro-Grip Bộ tay cầm
11 WT2516	Ergo Cò bấm
12 WT2517	Móc treo
13 WT1517-30	Hyperflex Cùm cáp × 3mt
WT1517-40	Hyperflex Cùm cáp × 4mt
WT1517-50	Hyperflex Cùm cáp × 5mt
14 WT1522	Đầu cực đục cáp
15 WT1841	Giá đỡ cáp
16 WT1518	Vỏ cầm súng có đai ốc
17 WT1526	Vít giác cầm mỏ hàn
18 WT1519PL	Đai ốc cầm súng có chèn
19 Chốt lò xo 2	Cụm chốt lò xo
20 WT1528	Thân súng có chốt lò xo
21 WT1524	Vòng cầm súng 'O'
22 WT1525	Đai ốc ống dẫn dây
23 WT1251	Ống bảo vệ chống gấp cáp
24 WT1517-30TEL	Hyperflex Cùm cáp × 3mt Telwin
WT1517-40TEL	Hyperflex Cùm cáp × 4mt Telwin
25 WT1552	Kẹp ống dẫn dây

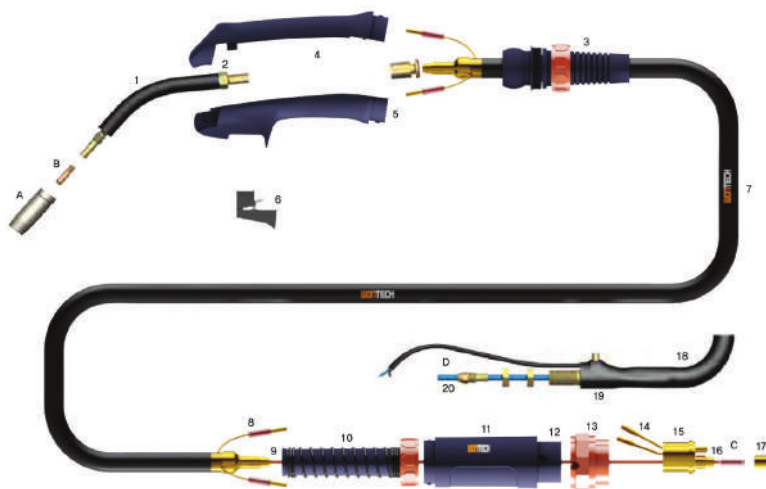
WON 120A Mỏ hàn MIG

Mỏ hàn MIG

Làm mát bằng không khí MIG Mỏ hàn MIG Mỏ hàn (Làm mát bằng không khí)

Rating: 140A CO₂ 120A mixed gas @ 60% duty cycle, EN60974-7, .023"-.030" / 0.6mm-0.8mm wires

Đánh giá: 140A carbon dioxide 120A khí hỗn hợp @60% chu kỳ hoạt động, EN60974-7, .023"-.030" / 0.6mm-0.8mm dây



Mẫu

Mã hàng	3 M	4 M	Mô tả mẫu
WT1200	-30ER	-40ER	Mỏ hàn hàn với phụ kiện Euro
WT1200	-30TEL	N/A	Mỏ hàn có Telwin Châm dứt

Chụp khí

Mã hàng	Mô tả
A WT1430*	Vít đầu phun hình nón 7/16" / 11mm Lỗ khoan
WT1431	Vít đầu hàn điểm trên 1/2" / 13mm lỗ khoan

Bếp tiếp điện

Mã hàng	Mô tả
B WT1427-06*	Bếp tiếp điện .023" / 0.6mm M5 Ecu
WT1427-08	Bếp tiếp điện .030" / 0.8mm M5 Ecu

Ống dẫn dây

Mã hàng	Mô tả
C WT1435-30*	Ống dẫn dây thép .023"-.030" / 0.6-0.8mm x 3mt
WT1435-40*	Ống dẫn dây thép .023"-.030" / 0.6-0.8mm x 4mt
WT1436-30	Ống dẫn dây thép .023"-.030" / 0.6-0.8mm x 3mt
WT1436-40	Ống dẫn dây thép .023"-.030" / 0.6-0.8mm x 4mt
D WT1535-30TEL	Ống dẫn dây thép .023"-.030" / 0.6-0.8mm x 3mt
WT1535-40TEL	Ống dẫn dây thép .023"-.030" / 0.6-0.8mm x 4mt

Chi tiết

* Biểu thị bản dựng tiêu chuẩn

Mã hàng	Mô tả
1 WT1401	Swan Cổ-Vít Trên Vòi Phun
NI WT1401-P	Vòi phun đẩy cổ thiên nga Vòi phun đẩy cổ thiên nga
2 WT1402	Ống lót cách điện tay áo cách nhiệt
3 WT8011	Giá đỡ cáp Giá đỡ cáp
4 WT1521	Đầu cực cáp Đầu cực cáp
5 WT1414	Ergo Bộ tay cầm có đai ốc khóa và cò súng Ergo Bộ tay cầm (bao gồm đai ốc khóa và cò súng)
6 WT1416	Ergo Cò bấm Ergo Cò bấm
7 WT1317-30	Hyperflex Cùm cáp x 3mt
WT1317-40	Hyperflex Cùm cáp x 4mt
8 WT1522	Đầu cực đực cáp Đầu cáp (Nam)
9 WT1505	Đai ốc hãm Đai ốc khóa (để tránh bị lỏng)
10 WT1841	Giá đỡ cáp Giá đỡ cáp
11 WT1518	Vỏ cầm súng có đai ốc
12 WT1526	Vít giác cầm mỏ hàn Vít giác cầm mỏ hàn
13 WT1519PL	Đai ốc cầm súng có chèn Đai ốc cầm súng có chèn
14 Lò xo Pin2	Cùm chốt lò xo Cùm chốt lò xo
15 WT1528	Thân súng có chốt lò xo Thân giác cầm mỏ hàn
16 WT1524	Vòng cầm súng 'O' Vòng cầm súng 'O'
17 WT1525	Đai ốc ống dẫn dây Đai ốc ống dẫn dây
18 WT1251	Ống bảo vệ chống gấp cáp Ống bảo vệ chống gấp cáp
19 WT1217-30TEL	Hyperflex Cùm cáp x 3mt Telwin
20 WT1552	Kẹp ống dẫn dây Kẹp ống dẫn dây

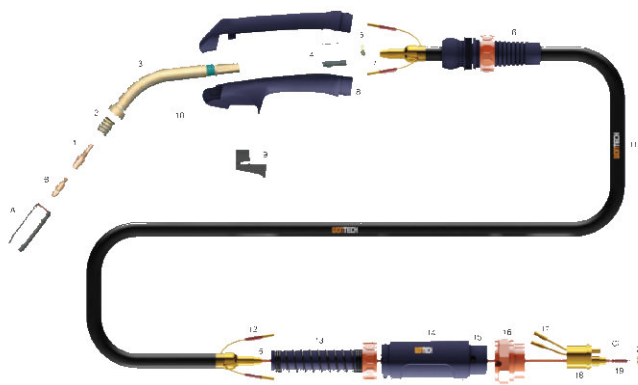
WON 250A Mỏ hàn MIG

Mỏ hàn MIG

Làm mát bằng không khí MIG Mỏ hàn MIG Mỏ hàn (Làm mát bằng không khí)

Rating: 230A CO₂ 200A mixed gas @ 60% duty cycle, EN60974-7, .030"-.045" / 0.8mm-1.2mm wires

Đánh giá: 230A carbon dioxide 200A khí hỗn hợp @60% chu kỳ hoạt động, EN60974-7, .030"-.045" / 0.8mm-1.2mm dây



Mẫu

Mã hàng	3M	4M	5M	Mô tả mẫu
PRO2500	-30ER	-40ER	-50ER	Mỏ hàn có tay cầm Pro-Grip

Chụp khí

Mã hàng	Mô tả
A WT2507	Đầu phun hình trụ 1 1/16" / 18mm Lỗ khoan
WT2508*	Đầu phun hình nón 19/32" / 15mm Lỗ khoan
WT2509	Đầu phun côn 15/32" / 12mm Lỗ khoan
WT2510	Vòi phun chai 19/32" / 15mm lỗ khoan
WT2511	Vòi hàn điểm 1 1/16" / 18mm Lỗ khoan

Bếp tiếp điện

Mã hàng	Mô tả
B WT2504-08	Bếp tiếp điện .030" / 0.8mm M6 Ecu
WT2504-09	Bếp tiếp điện .035" / 0.9mm M6 Ecu
WT2504-10*	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M6 Ecu
WT2504-12	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M6 Ecu
WT2505-08	Bếp tiếp điện .030" / 0.8mm M6 CuCrZr
WT2505-09	Bếp tiếp điện .035" / 0.9mm M6 CuCrZr
WT2505-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M6 CuCrZr
WT2505-12	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M6 CuCrZr

Ống dẫn dây

Mã hàng	Mô tả
C WT1535-30	Ống dẫn dây thép .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 3mt
WT1535-40	Ống dẫn dây thép .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 4mt
WT1535-50	Ống dẫn dây thép .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 5mt
WT2524-30*	Ống dẫn dây thép .040"-.045" / 1.0-1.2mm × 3mt
WT2524-40*	Ống dẫn dây thép .040"-.045" / 1.0-1.2mm × 4mt
WT2524-50*	Ống dẫn dây thép .040"-.045" / 1.0-1.2mm × 5mt
C WT1536-30	Ống dẫn dây PTFE .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 3mt
WT1536-40	Ống dẫn dây PTFE .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 4mt
WT1536-50	Ống dẫn dây PTFE .023"-.035" / 0.6-0.9mm × 5mt
WT2513-30	Ống dẫn dây PTFE .040"-.045" / 1.0-1.2mm × 3mt
WT2513-40	Ống dẫn dây PTFE .040"-.045" / 1.0-1.2mm × 4mt
WT2513-50	Ống dẫn dây PTFE .040"-.045" / 1.0-1.2mm × 5mt

Chi tiết

* Biểu thị bán dựng tiêu chuẩn

Mã hàng	Mô tả
1 WT2506*	Đầu nối bếp tiếp điện M6 Đầu nối bếp tiếp điện M6
NI WT2536	Đầu nối bếp tiếp điện M8 - Xem bếp tiếp điện M8 Bộ chuyển đổi đầu tip M8 - M8 Đầu nối
2 WT2502	Lò xo chụp khí Lò xo chụp khí
3 WT2501	Cổ cong mở hàn Cổ cong mở hàn
4 WT1515/PG	Thân định vị tay cầm Thân Tay cầm
5 WT1505	Đai ốc hãm Đai ốc khóa (để tránh bị lỏng)
6 WT8015	Hỗ trợ cấp với khớp đốt ngón tay Giá đỡ cấp
7 WT1521	Đầu cực cấp Đầu cực cấp
8 WT7514	Pro-Grip Bộ tay cầm Bộ tay cầm ProGrip
9 WT2516	Ergo Cò bấm Ergo Cò bấm
10 WT2517	Móc treo móc treo
11 WT2503-30	Hyperflex Cùm cấp × 3mt cấp siêu linh hoạt
WT2503-40	Hyperflex Cùm cấp × 4mt cấp siêu linh hoạt
WT2503-50	Hyperflex Cùm cấp × 5mt cấp siêu linh hoạt
12 WT1522	Đầu cực trực cấp Đầu cấp (Nam)
13 WT2841	Giá đỡ cấp Giá đỡ cấp
14 WT1518	Vỏ cầm súng có đai ốc Vỏ cầm súng (có đai ốc)
15 WT1526	Vít giắc cầm mỏ hàn Vít giắc cầm mỏ hàn
16 WT1519	Đai ốc cầm súng có chèn Đai ốc cầm súng có chèn
17 Chốt lò xo 2	Cụm chốt lò xo Cụm chốt lò xo
18 WT1528	Thân súng có chốt lò xo Thân giắc cầm mỏ hàn
19 WT1524	Vòng cầm súng 'O' Vòng cầm súng 'O'
20 WT1525	Đai ốc ống dẫn dây Đai ốc ống dẫn dây

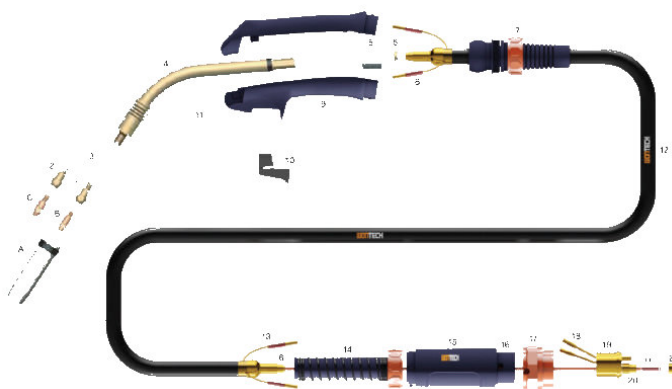
WON 350A Mỏ hàn MIG

Mỏ hàn MIG

Làm mát bằng không khí MIG Mỏ hàn MIG Mỏ hàn (Làm mát bằng không khí)

Rating: 300A CO₂ 270A mixed gas, EN60974-7 @ 60% duty cycle, .030"-.045" / 0.8mm-1.2mm wires

Định mức: 300A carbon dioxide 270A khí hỗn hợp, EN60974-7 @60% chu kỳ hoạt động, dây .030"-.045" / 0.8mm-1.2mm



Mẫu

Mã hàng	3M	4M	5M	Mô tả mẫu
PRO3600	-30ER	-40ER	-50ER	Mỏ hàn có Pro-Tay nắm Tay cầm

Chụp khí

Mã hàng	Mô tả
A WT3615	Đầu phun hình trụ 3/4" / 19mm Lỗ khoan
WT3616*	Đầu phun hình nón 5/8" / 16mm Lỗ khoan
WT3617	Đầu phun côn 15/32" / 12mm Lỗ khoan

Bếp tiếp điện

Mã hàng	Mô tả
B WT2504-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M6 Ecu
WT2504-12*	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M6 Ecu
WT2505-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M6 CuCrZr
WT2505-12	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M6 CuCrZr
C WT4014-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M8 Ecu
WT4014-12	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M8 Ecu
WT4015-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M8 CuCrZr
WT4015-12	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M8 CuCrZr

Ống dẫn dây

Mã hàng	Mô tả
D WT2524-30*	Ống dẫn dây thép .040"-.045" / 1.0-1.2mm × 3mt
WT2524-40*	Ống dẫn dây thép .040"-.045" / 1.0-1.2mm × 4mt
WT2524-50*	Ống dẫn dây thép .040"-.045" / 1.0-1.2mm × 5mt
WT2513-30	Ống dẫn dây PTFE .040"-.045" / 1.0-1.2mm × 3mt
WT2513-40	Ống dẫn dây PTFE .040"-.045" / 1.0-1.2mm × 4mt
WT2513-50	Ống dẫn dây PTFE .040"-.045" / 1.0-1.2mm × 5mt

Chi tiết

* Biểu thị bản dựng tiêu chuẩn

Mã hàng	Mô tả
1 T3612*	Đầu nối bếp tiếp điện 28.5mm M6 Đầu nối bếp tiếp điện 28.5mm M6
2 T3614	Đầu nối bếp tiếp điện 28.5mm M8 Đầu nối bếp tiếp điện 28.5mm M8
NI T3613	Đầu nối bếp tiếp điện 31.5mm M6 Đầu nối bếp tiếp điện 31.5mm M6
3 T3605B	Bộ phân phối khí Đen Bộ phân phối khí (Đen)
T3605C*	Bộ phân phối khí Gốm Bộ phân phối khí (Gốm)
T3605W	Bộ phân phối khí Trắng Bộ phân phối khí (Trắng)
4 T3603	Cổ cong mỏ hàn Cổ cong mỏ hàn
5 T1515/PG	Thân định vị tay cầm Thân Tay cầm
6 T1505	Đai ốc hãm Đai ốc khóa (để tránh bị lỏng)
7 T8016	Hỗ trợ cáp với khớp đốt ngón tay Giá đỡ cáp
8 T1521	Đầu cực cáp Đầu cực cáp
9 T7514	Pro-Grip Bộ tay cầm Bộ tay cầm ProGrip
10 T2516	Ergo Cò bấm Ergo Cò bấm
11 T2517	Móc treo móc treo
12 T3609-30	Hyperflex Cùm cáp × 3mt cáp siêu linh hoạt
T3609-40	Hyperflex Cùm cáp × 4mt cáp siêu linh hoạt
T3609-50	Hyperflex Cùm cáp × 5mt cáp siêu linh hoạt
13 T1522	Đầu cực đực cáp Đầu cáp (Nam)
14 T8026	Lò xo Giá đỡ cáp Lò xo Giá đỡ cáp
15 T1518	Vỏ cầm súng có đai ốc
16 T1526	Vít giắc cầm mỏ hàn Vít giắc cầm mỏ hàn
17 T1519	Đai ốc cầm súng có chèn Đai ốc cầm súng có chèn
18 Chốt lò xo 2	Cụm chốt lò xo Cụm chốt lò xo
19 T1528	Thân súng có chốt lò xo Thân chốt súng (có chốt lò xo)
20 T1524	Vòng cầm súng 'O' Vòng cầm súng 'O'
21 T1525	Đai ốc ống dẫn dây Đai ốc ống dẫn dây

WON 500W

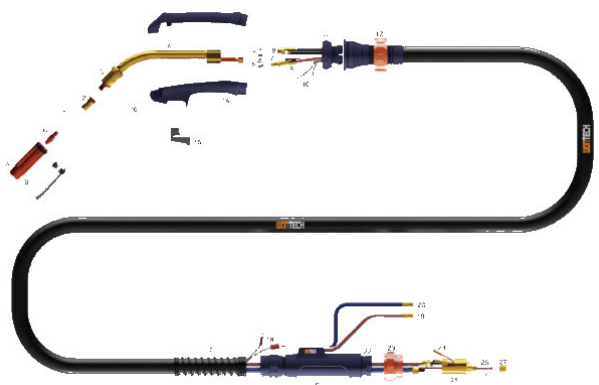
Mỏ hàn MIG

Mỏ hàn MIG

Làm mát bằng nước MIG Mỏ hàn MIG Mỏ hàn (Làm mát bằng nước)

Rating: 520A CO₂ 430A mixed gas @ 100% duty cycle, EN60974-7, .040"-1/16" / 1.0mm-1.6mm wires

Đánh giá: 520A carbon dioxide 430A khí hỗn hợp @100% chu kỳ hoạt động, EN60974-7, .040"-1/16" / 1.0mm-1.6mm dây



Mẫu

Mã hàng	3M	4M	5M	Mô tả mẫu
PRO5000	-30ER	-40ER	-50ER	Mỏ hàn có tay cầm Pro-Grip

Chụp khí

Mã hàng	Mô tả
A WT5027	Đầu phun hình trụ 3/4" / 19mm Lỗ khoan

Bếp tiếp điện

Mã hàng	Mô tả
C WT4014-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M8 Ecu
WT4014-12*	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M8 Ecu
WT4014-16	Bếp tiếp điện 1/16" / 1.6mm M8 Ecu
WT4015-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M8 CuCrZr
WT4015-12	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M8 CuCrZr
WT4015-16	Bếp tiếp điện 1/16" / 1.6mm M8 CuCrZr

Ống dẫn dây

Mã hàng	Mô tả
D WT5033-30	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .040"- .045" / 1.0-1.2mm × 3mt
WT5033-40	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .040"- .045" / 1.0-1.2mm × 4mt
WT5033-50	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .040"- .045" / 1.0-1.2mm × 5mt
WT5034-30*	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .045"-1/16" / 1.2-1.6mm × 3mt
WT5034-40*	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .045"-1/16" / 1.2-1.6mm × 4mt
WT5034-50*	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .045"-1/16" / 1.2-1.6mm × 5mt
WT2513-30	Ống dẫn dây PTFE .040"- .045" / 1.0-1.2mm × 3mt
WT2513-40	Ống dẫn dây PTFE .040"- .045" / 1.0-1.2mm × 4mt
WT2513-50	Ống dẫn dây PTFE .040"- .045" / 1.0-1.2mm × 5mt
WT3626-30	Ống dẫn dây PTFE .045"-1/16" / 1.2-1.6mm × 3mt
WT3626-40	Ống dẫn dây PTFE .045"-1/16" / 1.2-1.6mm × 4mt
WT3626-50	Ống dẫn dây PTFE .045"-1/16" / 1.2-1.6mm × 5mt

Chi tiết

* Biểu thị bản dựng tiêu chuẩn

Mã hàng	Mô tả
1 WT5005B	Bộ phận phối khí Đen Bộ phận phối khí (Đen)
WT5005C*	Bộ phận phối khí Gốm Bộ phận phối khí (Gốm)
WT5005W	Bộ phận phối khí Trắng Bộ phận phối khí (Trắng)
2 WT5001	Đầu nối bếp tiếp điện 25.0mm M6 Đầu nối bếp tiếp điện 25.0mm M6
3 WT5003	Vòng đệm cách điện Vòng đệm cách điện
4 WT5002	Cổ cong mỏ hàn Cổ cong mỏ hàn
5 WT5024	Kẹp ống nước 9.5mm Kẹp ống nước 9.5mm
11 WT8031	Lắp ráp bóng với kẹp Cụm khớp cầu
12 WT8032	Hỗ trợ cấp lò xo với bộ chuyển đổi
14 WT7594	Pro-Grip Bộ tay cầm Bộ tay cầm ProGrip
15 WT2516	Ergo Cò bấm Ergo Cò bấm
16 WT2517	Móc treo móc treo
17 WT8027	Lò xo Giá đỡ cấp Lò xo Đầu cực cấp
18 WT1522	Đầu cực được cấp Đầu cấp (Nam)
19 WT5023	Đầu nối vòi nước núm vòi nước
20 WT5017	Ống xả nước O/Bện Ống xả nước O/bện
21 WT5022	Vỏ cầm súng có đai ốc khóa và hỗ trợ ống
22 WT1526	Vít giắc cầm mỏ hàn Vít giắc cầm mỏ hàn
23 WT1519	Đai ốc cầm súng có chèn Đai ốc cầm súng có chèn
24 Chốt lò xo 2	Cụm chốt lò xo Cụm chốt lò xo
25 WT5098	Thân súng có chốt lò xo Thân súng có chốt lò xo Thân giắc cầm mỏ hàn
26 WT1524	Vòng cầm súng 'O' Vòng cầm súng 'O'
27 WT1525	Đai ốc ống dẫn dây Đai ốc ống dẫn dây

Cụm cấp

Mã hàng	3M	4M	5M	Mô tả mẫu
6 WT5008	-30	-40	-50	Lắp ráp lớp lót bên ngoài
7 WT5013	-30	-40	-50	Cụm ống khí
8 WT5012	-30	-40	-50	Ống nước vào Cụm lắp ráp
9 WT5015	-30	-40	-50	Cụm cấp nguồn
10 WT5010	-30	-40	-50	Cụm dây công tắc
13 WT5019	-30	-40	-50	Hội bia vải

WON 500W

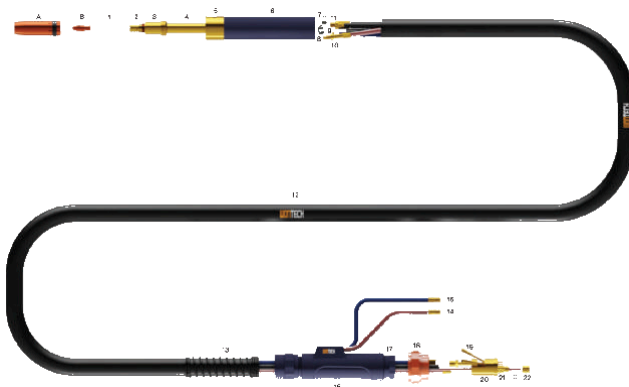
Mỏ hàn tự động MIG

MIG Mỏ hàn tự động

Mỏ hàn tự động làm mát bằng nước MIG Mỏ hàn tự động MIG (Làm mát bằng nước)

Rating: 520A CO₂ 430A mixed gas @ 100% duty cycle, EN60974-7, .040"-1/16" / 1.0mm-1.6mm wires

Đánh giá: 520A carbon dioxide 430A khí hỗn hợp @100% chu kỳ hoạt động, EN60974-7, .040"-1/16" / 1.0mm-1.6mm dây



Mẫu

Mã hàng	3M	4M	5M	Mô tả mẫu
WT5000	-30A	-40A	-50A	Mỏ hàn hàn với phụ kiện Euro

Chụp khí

Mã hàng	Mô tả
A WT5027	Đầu phun hình trụ 3/4" / 19mm Lỗ khoan
WT5028*	Đầu phun hình nón 5/8" / 16mm Lỗ khoan
WT5029	Đầu phun côn 9/16" / 14mm Lỗ khoan

Bếp tiếp điện

Mã hàng	Mô tả
B WT4014-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M8 Ecu
WT4014-12*	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M8 Ecu
WT4014-16	Bếp tiếp điện 1/16" / 1.6mm M8 Ecu
WT4015-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M8 CuCrZr
WT4015-12	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M8 CuCrZr
WT4015-16	Bếp tiếp điện 1/16" / 1.6mm M8 CuCrZr

Ống dẫn dây

Mã hàng	Mô tả
C WT5033-30	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .040"- .045" / 1.0-1.2mm × 3mt
WT5033-40	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .040"- .045" / 1.0-1.2mm × 4mt
WT5034-30*	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .045"-1/16" / 1.2-1.6mm × 3mt
WT5034-40*	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .045"-1/16" / 1.2-1.6mm × 4mt
WT4033-30	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .080"- .090" / 2.0-2.4mm × 3mt
WT4033-40	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .080"- .090" / 2.0-2.4mm × 4mt
WT2513-30	Ống dẫn dây PTFE .040"- .045" / 1.0-1.2mm × 3mt
WT2513-40	Ống dẫn dây PTFE .040"- .045" / 1.0-1.2mm × 4mt
WT3626-30	Ống dẫn dây PTFE .045"-1/16" / 1.2-1.6mm × 3mt
WT3626-40	Ống dẫn dây PTFE .045"-1/16" / 1.2-1.6mm × 4mt

Chi tiết

* Biểu thị bán dụng tiêu chuẩn

Mã hàng	Mô tả
1 WT5005B	Bộ phân phối khí Đen Bộ phân phối khí (Đen)
WT5005C*	Bộ phân phối khí Gốm Bộ phân phối khí (Gốm)
WT5005W	Bộ phân phối khí Trắng Bộ phân phối khí (Trắng)
2 WT5001	Đầu nối bếp tiếp điện 25.0mm M8 Đầu nối bếp tiếp điện 25.0mm M8
3 WT5003	Vòng đệm cách điện Vòng đệm cách điện
4 WT5002A	Cổ thẳng tự động Cổ thẳng (tự động)
5 WT3629	Vít tay cầm Vít tay cầm
6 WT3630	Tay cầm tự động Tay cầm tự động
7 WT5024	Kẹp ống nước 9.5mm Kẹp ống nước 9.5mm
13 WT8027	Lò xo Giá đỡ cáp Lò xo Giá đỡ cáp
14 WT5023	Đầu nối vòi nước núm vòi nước
15 WT5017	Ống xả nước O/Bện Ống xả nước O/bện
16 WT5022/BK	Vỏ cầm súng (Đen) có hỗ trợ đai ốc và ống khóa
17 WT1526	Vít giác cầm mỏ hàn (Đen) Vít giác cầm mỏ hàn (Đen)
18 WT1519/BK	Đai ốc chốt súng có miếng chèn (Đen)
19 Chốt lò xo 2	Cụm chốt lò xo Cụm chốt lò xo
20 WT5098	Thân súng có chốt lò xo Thân giác cầm mỏ hàn
21 WT1524	Vòng cầm súng 'O' Vòng cầm súng 'O'
22 WT1525	Đai ốc ống dẫn dây Đai ốc ống dẫn dây

Cụm cáp

Mã hàng	3M	4M	5M	Mô tả mẫu
8 WT5008	-30	-40	-50	Lắp ráp lớp lót bên ngoài
9 WT5013	-30	-40	-50	Cụm ống khí
10 WT5012	-30	-40	-50	Ống nước vào Cụm lắp ráp
11 WT5015	-30	-40	-50	Cụm cấp nguồn
12 WT5019	-30	-40	-50	Hội bia vải

WON 600AWS

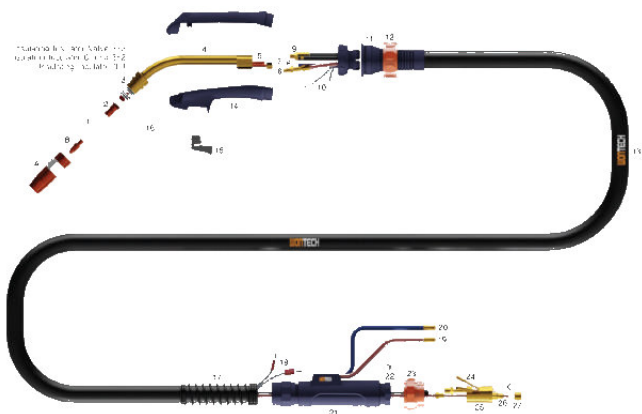
Mỏ hàn MIG

Mỏ hàn MIG

Thân & Đầu phun làm mát bằng nước MIG Mỏ hàn Thân & Đầu phun làm mát bằng nước MIG Mỏ hàn

Rating: 520A CO₂ 430A mixed gas @ 100% duty cycle, EN60974-7, .040"-1/16" / 1.0mm-1.6mm wires

Đánh giá: 520A carbon dioxide 430A khí hỗn hợp @100% chu kỳ hoạt động, EN60974-7, .040"-1/16" / 1.0mm-1.6mm dây



Mẫu

Mã hàng	3M	4M	5M	Mô tả mẫu
WT6000	-30A	-40A	-50A	Mỏ hàn hàn với phụ kiện Euro

Chụp khí

Mã hàng	Mô tả
A WT6028*	Đầu phun hình nón 5/8" / 16mm Lỗ khoan

Bếp tiếp điện

Mã hàng	Mô tả
B WT4014-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M8 Ecu
WT4014-12*	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M8 Ecu
WT4014-16	Bếp tiếp điện 1/16" / 1.6mm M8 Ecu
WT4015-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M8 CuCrZr
WT4015-12	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M8 CuCrZr
WT4015-16	Bếp tiếp điện 1/16" / 1.6mm M8 CuCrZr

Ống dẫn dây

Mã hàng	Mô tả
C WT6033-30	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .040"-.045" / 1.0-1.2mm x 3mt
WT6033-40	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .040"-.045" / 1.0-1.2mm x 4mt
WT6034-30*	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .045"-1/16" / 1.2-1.6mm x 3mt
WT6034-40*	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .045"-1/16" / 1.2-1.6mm x 4mt
WT4033-30	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .080"-.090" / 2.0-2.4mm x 3mt
WT4033-40	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .080"-.090" / 2.0-2.4mm x 4mt
WT2513-30	Ống dẫn dây PTFE .040"-.045" / 1.0-1.2mm x 3mt
WT2513-40	Ống dẫn dây PTFE .040"-.045" / 1.0-1.2mm x 4mt
WT3626-30	Ống dẫn dây PTFE .045"-1/16" / 1.2-1.6mm x 3mt
WT3626-40	Ống dẫn dây PTFE .045"-1/16" / 1.2-1.6mm x 4mt

Chi tiết

* Biểu thị bản dựng tiêu chuẩn

Mã hàng	Mô tả
1 WT6005B	Bộ phân phối khí Đen Bộ phân phối khí (Đen)
WT6005C*	Bộ phân phối khí Gốm Bộ phân phối khí (Gốm)
WT6005W	Bộ phân phối khí Trắng Bộ phân phối khí (Trắng)
2 WT6001	Đầu nối bếp tiếp điện 25.0mm M8 Đầu nối bếp tiếp điện 25.0mm M8
3 WT6003	Vòng đệm cách điện Vòng đệm cách điện
4 WT6002A	Cổ thẳng tự động Cổ thẳng (tự động)
5 WT3629	Vít tay cầm Vít tay cầm
6 WT3630	Tay cầm tự động Tay cầm tự động
7 WT6024	Kẹp ống nước 9.5mm Kẹp ống nước 9.5mm
13 WT8027	Lò xo Giá đỡ cáp Lò xo Giá đỡ cáp
14 WT6023	Đầu nối vòi nước núm vòi nước
15 WT6017	Ống xả nước O/Bện Ống xả nước O/bện
16 WT6022/BK	Vỏ cầm súng (Đen) có hỗ trợ đai ốc và ống khóa
17 WT1526	Vít giắc cầm mỏ hàn (Đen) Vít giắc cầm mỏ hàn (Đen)
18 WT1519/BK	Đai ốc chốt súng có miếng chèn (Đen)
19 Chốt lò xo 2	Cụm chốt lò xo Cụm chốt lò xo
20 WT6098	Thân súng có chốt lò xo Thân giắc cầm mỏ hàn
21 WT1524	Vòng cầm súng 'O' Vòng cầm súng 'O'
22 WT1525	Đai ốc ống dẫn dây Đai ốc ống dẫn dây

Cụm cáp

Mã hàng	3M	4M	5M	Mô tả mẫu
8 WT6008	-30	-40	-50	Lắp ráp lớp lót bên ngoài
9 WT6013	-30	-40	-50	Cụm ống khí
10 WT6012	-30	-40	-50	Ống nước vào Cụm lắp ráp
11 WT6015	-30	-40	-50	Cụm cấp nguồn
12 WT6019	-30	-40	-50	Hội bia vải

WON 600AWS

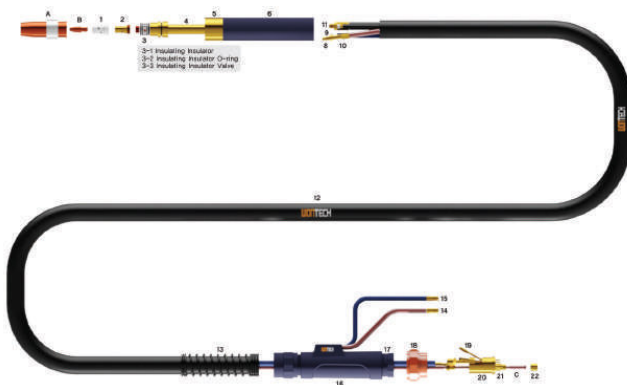
Mỏ hàn tự động MIG

MIG Mỏ hàn tự động

Thân mỏ & vòi làm mát bằng nước tự động MIG Mỏ hàn Thân & vòi phun tự động làm mát bằng nước MIG Mỏ hàn

Rating: 520A CO₂ 430A mixed gas @ 100% duty cycle, EN60974-7, .040"-1/16" / 1.0mm-1.6mm wires

Đánh giá: 520A carbon dioxide 430A khí hỗn hợp @100% chu kỳ hoạt động, EN60974-7, .040"-1/16" / 1.0mm-1.6mm dây



Mẫu

Mã hàng	3M	4M	5M	Mô tả mẫu
WT6000	-30A	-40A	-50A	Mỏ hàn hàn với phụ kiện Euro

Chụp khí

Mã hàng	Mô tả
A WT6028*	Đầu phun hình nón 5/8" / 16mm Lỗ khoan

Bếp tiếp điện

Mã hàng	Mô tả
B WT4014-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M8 Ecu
WT4014-12*	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M8 Ecu
WT4014-16	Bếp tiếp điện 1/16" / 1.6mm M8 Ecu
WT4015-10	Bếp tiếp điện .040" / 1.0mm M8 CuCrZr
WT4015-12	Bếp tiếp điện .045" / 1.2mm M8 CuCrZr
WT4015-16	Bếp tiếp điện 1/16" / 1.6mm M8 CuCrZr

Ống dẫn dây

Mã hàng	Mô tả
C WT6033-30	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .040"-.045" / 1.0-1.2mm x 3mt
WT6033-40	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .040"-.045" / 1.0-1.2mm x 4mt
WT6034-30*	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .045"-1/16" / 1.2-1.6mm x 3mt
WT6034-40*	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .045"-1/16" / 1.2-1.6mm x 4mt
WT4033-30	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .080"-.090" / 2.0-2.4mm x 3mt
WT4033-40	Ống dẫn dây tiêu chuẩn .080"-.090" / 2.0-2.4mm x 4mt
WT2513-30	Ống dẫn dây PTFE .040"-.045" / 1.0-1.2mm x 3mt
WT2513-40	Ống dẫn dây PTFE .040"-.045" / 1.0-1.2mm x 4mt
WT3626-30	Ống dẫn dây PTFE .045"-1/16" / 1.2-1.6mm x 3mt
WT3626-40	Ống dẫn dây PTFE .045"-1/16" / 1.2-1.6mm x 4mt

Chi tiết

* Biểu thị bản dựng tiêu chuẩn

Mã hàng	Mô tả
1 WT6005B	Bộ phận phối khí Đen Bộ phận phối khí (Đen)
WT6005C*	Bộ phận phối khí Gốm Bộ phận phối khí (Gốm)
WT6005W	Bộ phận phối khí Trắng Bộ phận phối khí (Trắng)
2 WT6001	Đầu nối bếp tiếp điện 25.0mm M8 Đầu nối bếp tiếp điện 25.0mm M8
3 WT6003	Vòng đệm cách điện Vòng đệm cách điện
4 WT6002A	Cổ thẳng tự động Cổ thẳng (tự động)
5 WT3629	Vít tay cầm Vít tay cầm
6 WT3630	Tay cầm tự động Tay cầm tự động
7 WT6024	Kẹp ống nước 9.5mm Kẹp ống nước 9.5mm
13 WT8027	Lò xo Giá đỡ cấp Lò xo Giá đỡ cấp
14 WT6023	Đầu nối vòi nước Núm vòi nước
15 WT6017	Ống xả nước O/Bện Ống xả nước O/bện
16 WT6022/BK	Vỏ cầm súng (Đen) có hỗ trợ đai ốc và ống khóa
17 WT1526	Vít giác cầm mỏ hàn (Đen) Vít giác cầm mỏ hàn (Đen)
18 WT1519/BK	Đai ốc chốt súng có miếng chèn (Đen)
19 Chốt lò xo 2	Cụm chốt lò xo Cụm chốt lò xo
20 WT6098	Thân súng có chốt lò xo Thân giác cầm mỏ hàn
21 WT1524	Vòng cấm súng 'O' Vòng cấm súng 'O'
22 WT1525	Đai ốc ống dẫn dây Đai ốc ống dẫn dây

Cụm cấp

Mã hàng	3M	4M	5M	Mô tả mẫu
8 WT6008	-30	-40	-50	Lắp ráp lớp lót bên ngoài
9 WT6013	-30	-40	-50	Cụm ống khí
10 WT6012	-30	-40	-50	Ống nước vào Cụm lắp ráp
11 WT6015	-30	-40	-50	Cụm cấp nguồn
12 WT6019	-30	-40	-50	Hội bia vải

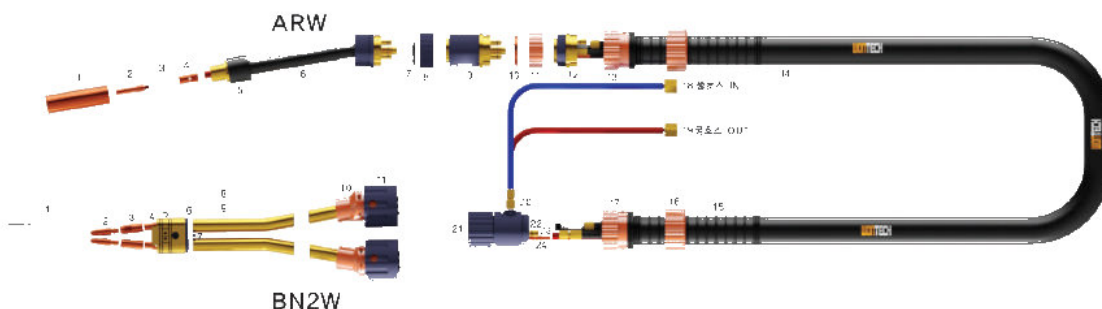
WON 350AR

Dòng mỏ hàn rô-bốt

Dòng mỏ hàn rô-bốt WON

WON 350AR Làm mát tự động MIG Mỏ hàn WON 350A Robot tự động làm mát bằng nước MIG Lắp ráp mỏ hàn

WON 350A Robot tự động làm mát bằng nước MIG Lắp ráp mỏ hàn



ARW Chi tiết

Mã hàng	Mô tả
1 ARW 21501	ARW Chụp khí / BW Chụp khí ARW Chụp khí BW Chụp khí
2 ARW 21502	ARW Bép tiếp điện BW ARW Bép tiếp điện BW
3 ARW 21503	ARW Bộ phân phối khí ARW Bộ phân phối khí
4 ARW 21504	ARW Đầu nối bép tiếp điện ARW Đầu nối bép tiếp điện
5 ARW 21505	ARW Làm mát Chi tiết cách điện ARW Làm mát Chi tiết cách điện
6 ARW 21506	ARW Làm mát Thân ARW Làm mát Thân
7 ARW 21507	ARW Tầm cố định phích cắm ARW Tầm cố định phích cắm
8 ARW 21508	ARW Đai ốc cắm với khớp nối thân
9 ARW 21509	ARW Thân Đầu nối ARW Thân Đầu nối
10 ARW 21510	ARW Tầm cố định phích cắm bằng cáp kết nối
11 ARW 21511	ARW Đai ốc nối với cáp kết nối
12 ARW 21512	ARW Đầu cắm kết nối cáp
13 ARW 21513	ARW Đầu cắm kết nối cáp (nằm ở mặt trước lò xo)
14 ARW 21514	ARW Cáp ARW Cáp
15 ARW 21515	ARW Lò xo ARW Lò xo
16 ARW 21516	ARW Đầu cắm kết nối cáp chuyển đổi
17 ARW 21517	ARW phích cắm bộ chuyển đổi ARW phích cắm bộ chuyển đổi
18 ARW 21518	ARW Vòi Nước VÀO ARW Vòi Nước VÀO
19 ARW 21519	ARW Ống nước RA ARW Ống nước RA
20 ARW 21520	ARW Cáp Ống khí ARW Cáp Ống khí
21 ARW 21521	ARW Giắc cắm kết nối máy hàn
22 ARW 21522	ARW Cáp Nguồn ARW Cáp Nguồn
23 ARW 21523	ARW Cáp Nước ARW Cáp Nước
24 ARW 21524	ARW Cáp Ống dẫn dây dạng lò xo ARW Cáp Ống dẫn dây dạng lò xo

BN2W Chi tiết

Mã hàng	Mô tả
1 BN2W 6 X 1501	BN2W Chụp khí BN2W Chụp khí
2 BN2W 6 X 1502	BN2W Bép tiếp điện BN2W Bép tiếp điện
3 BN2W 6 X 1503	BN2W Đầu nối bép tiếp điện BN2W Đầu nối bép tiếp điện
4 BN2W 6 X 1504	BN2W Van bị chặn BN2W Van ngắt
5 BN2W 6 X 1505	BN2W Đầu nối chụp khí BN2W Đầu nối chụp khí
6 BN2W 6 X 1506	BN2W Vòng đệm cách điện BN2W Vòng đệm cách điện
7 BN2W 6 X 1507	BN2W Giá đỡ cố định đầu Giá đỡ cố định đầu
8 BN2W 6 X 1508	BN2W Chi tiết cách điện Chi tiết cách điện
9 BN2W 6 X 1509	BN2W Vòng chữ O cách điện
10 BN2W 6 X 1510	BN2W Giá đỡ cố định thân máy Giá đỡ cố định thân máy
11 BN2W 6 X 1511	BN2W phích cắm bộ chuyển đổi BN2W phích cắm bộ chuyển đổi

WON 600WRmatic

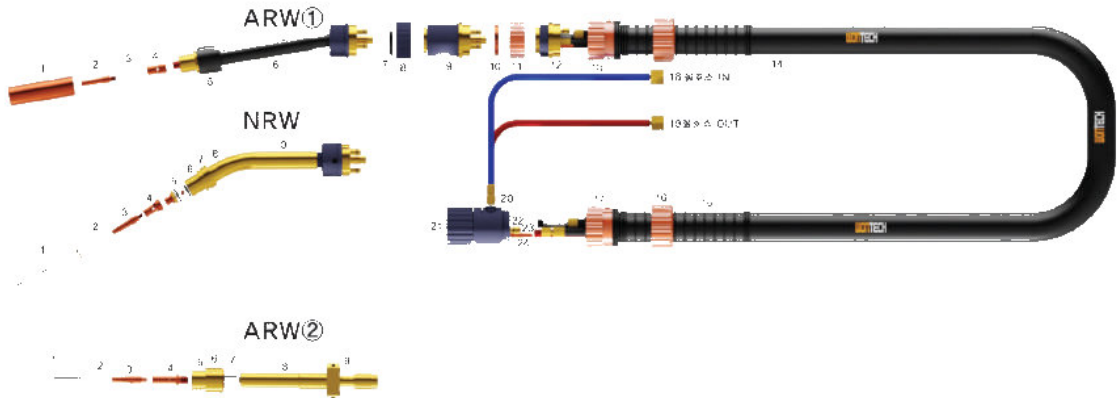
Dòng mỏ hàn rô-bốt

Dòng mỏ hàn rô-bốt WON

Thân & Đầu phun Làm mát bằng nước Tự động WON 600WRmatic MIG Mỏ hàn Thân & Đầu phun Làm mát bằng nước Tự động WON

600WRmatic MIG Mỏ hàn

Mỏ hàn TANDEM WON 600A làm mát thân và chụp khí, được phát triển đầu tiên trên thế giới



ARW Chi tiết

Mã hàng	Mô tả
1 ARW 61501	ARW Chụp khí BW Chụp khí ARW Chụp khí BW Chụp khí
2 ARW 61502	ARW Bép tiếp điện BW ARW Bép tiếp điện BW
3 ARW 61503	ARW Bộ phân phối khí ARW Bộ phân phối khí
4 ARW 61504	ARW Đầu nối bép tiếp điện ARW Đầu nối bép tiếp điện
5 ARW 61505	ARW Làm mát Chi tiết cách điện ARW Làm mát Chi tiết cách điện
6 ARW 61506	ARW Làm mát Thân ARW Làm mát Thân
7 ARW 61507	ARW Tầm cổ định phích cắm ARW Tầm cổ định phích cắm
8 ARW 61508	ARW Đai ốc cắm với khớp nối thân
9 ARW 61509	ARW Thân Đầu nối ARW Thân Đầu nối
10 ARW 61510	ARW Tầm cổ định phích cắm bằng cáp kết nối
11 ARW 61511	ARW Đai ốc nối với cáp kết nối
12 ARW 61512	ARW Đầu cắm kết nối cáp
13 ARW 61513	ARW Đầu cắm kết nối cáp (nằm ở mặt trước lò xo)
14 ARW 61514	ARW Cáp ARW Cáp
15 ARW 61515	ARW Lò xo ARW Lò xo
16 ARW 61516	ARW Đầu cắm kết nối cáp chuyển đổi
17 ARW 61517	ARW phích cắm bộ chuyển đổi ARW phích cắm bộ chuyển đổi
18 ARW 61518	ARW Vòi Nước VÀO ARW Vòi Nước VÀO
19 ARW 61519	ARW Ống nước RA ARW Ống nước RA
20 ARW 61520	ARW Cáp Ống khí ARW Cáp Ống khí
21 ARW 61521	ARW Giắc cắm kết nối máy hàn
22 ARW 61522	ARW Cáp Nguồn ARW Cáp Nguồn
23 ARW 61523	ARW Cáp Nước ARW Cáp Nước
24 ARW 61524	ARW Cáp Ống dẫn dây dạng lò xo ARW Cáp Ống dẫn dây dạng lò xo

ARW2 Chi tiết

Mã hàng	Mô tả
1 ARW2 131501	ARW2 Chụp khí ARW2 Chụp khí
2 ARW2 131502	ARW2 Bộ phân phối khí ARW2 Bộ phân phối khí
3 ARW2 131503	ARW2 Bép tiếp điện BW ARW2 Bép tiếp điện BW
4 ARW2 131504	ARW2 Đầu nối bép tiếp điện ARW2 Đầu nối bép tiếp điện
5 ARW2 131505	ARW2 Đầu nối cách điện ARW2 Đầu nối cách điện
6 ARW2 131506	ARW2 Chi tiết cách điện ARW2 Chi tiết cách điện
7 ARW2 131507	ARW2 Đai ốc cổ định bộ chuyển đổi ARW2 Đai ốc cổ định bộ chuyển đổi
8 ARW2 131508	ARW2 Thân ARW2 Thân
9 ARW2 131509	ARW2 Làm mát bằng nước IN/OUT Đầu nối Đầu nối nước

NRW Chi tiết

Mã hàng	Mô tả
1 NRW 61501	NRW Chụp khí NRW Chụp khí
2 NRW 61502	NRW Bộ phân phối khí NRW Bộ phân phối khí
3 NRW 61503	NRW Bép tiếp điện BW NRW Bép tiếp điện BW
4 NRW 61503	NRW Đầu nối bép tiếp điện NRW Đầu nối bép tiếp điện
5 NRW 61504	NRW Vòng đệm cách điện NRW Vòng đệm cách điện
6 NRW 61505	NRW Chi tiết cách điện NRW Chi tiết cách điện
7 NRW 61506	NRW Vòng chữ O cách điện Vòng chữ O cách điện
8 NRW 61507	NRW Van áp suất nước cách điện
9 NRW 61508	NRW Thân NRW Thân
10 NRW 61509	NRW Nắp thân cách điện NRW Nắp thân cách điện

Mỏ hàn CO2

Thông tin sản phẩm

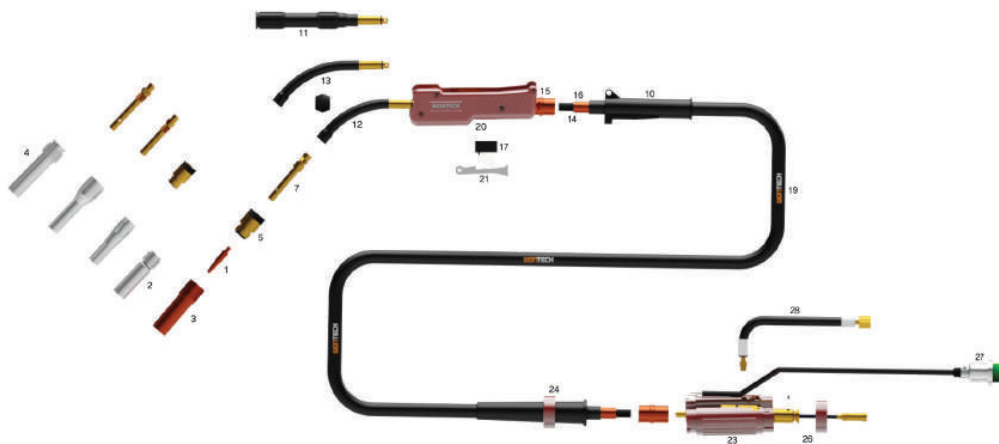
CO2 Mỏ hàn Thông tin sản phẩm

Công nghệ hàn vảy hàng đầu thế giới.

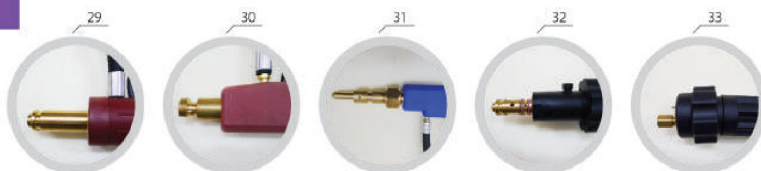
Mỏ hàn CO2 với đầu nối hàn vảy do Wontech phát triển, mang lại hiệu suất cao nhất.

Mỏ hàn đặc biệt khó có thể sao chép.

Mỏ hàn CO2 đạt hiệu suất 100%, chỉ có tại Wontech.



Các biến thể có sẵn



STT.	Thông số	Tên sản phẩm
1		Bếp tiếp điện
2	300AMP	300A Chup khí
3	350AMP	350A Vòi phun Hyundai
4	500AMP	500A Chup khí
5	500AMP	Chi tiết cách điện
6	300AMP	Chi tiết cách điện
7	300AMP	68mm Bộ phân phối khí
8	350AMP	78mm Bộ phân phối khí
9	500AMP	85mm Bộ phân phối khí
10	300AMP	300A Thân cổ mềm
11	350AMP	350A Thân cổ mềm
12	500AMP	350&500A 165mm Thân
13	300AMP	300A 140mm Thân
14		Ống dẫn dây dạng lò xo
15		Hàn vảy kép / Thanh định hình hàn vảy
16		Ống đồng uốn cong
17		Đầu cực công tắc

STT.	Thông số	Tên sản phẩm
18		Cao su bảo vệ tay cầm phía trước
19		Cáp
20		Tay cầm phía trước
21		Công tắc vi động
22		Chuyển đổi kích hoạt
23		Tay cầm phía sau
24		Cao su bảo vệ tay cầm phía sau
25		Đầu nối ống đồng bấm ép, hàn vảy
26		Đầu nối
27		Bộ kết nối
28		Bộ đầu nối khí
29		Bộ chuyển đổi Hyundai
30		Bộ chuyển đổi Panasonic
31		Bộ chuyển đổi Samsung
32		Bộ chuyển đổi Lincoln
33		Bộ chuyển đổi Euro

Mỏ hàn CO2

Thông tin sản phẩm

CO2 Mỏ hàn Thông tin sản phẩm

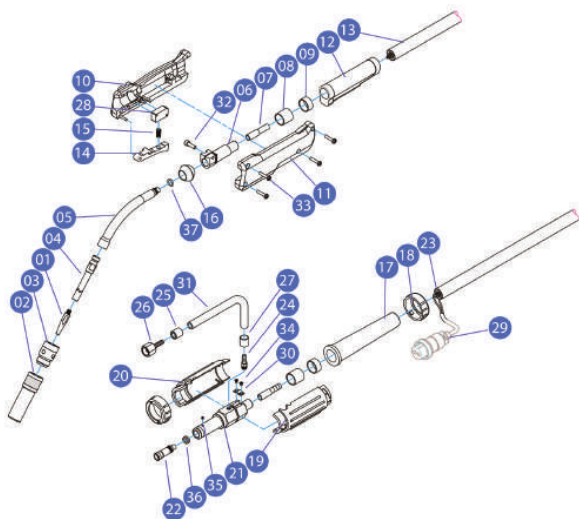


Mỏ hàn CO2 kiểu hàn vảy WON-Tech: Hướng tới không phát sinh khuyết tật do nhiệt

Mỏ hàn Wontech không phát sinh nhiệt tại mỗi bấm ép.

1. Hàn vảy tại các vị trí xác định giúp giảm thiểu ma sát dẫn điện và nâng cao giá trị sản phẩm.
2. Hàn vảy ở nhiệt độ tối thiểu cần thiết để duy trì độ bền và lực căng của dây đồng, giữ vững độ bền dây và tăng tối đa tuổi thọ.
3. Gia cường bằng hàn vảy tránh làm hỏng dây đồng khi bấm ép, tăng tối đa độ bền.

Mỏ hàn CO2 với đầu nối hàn vảy



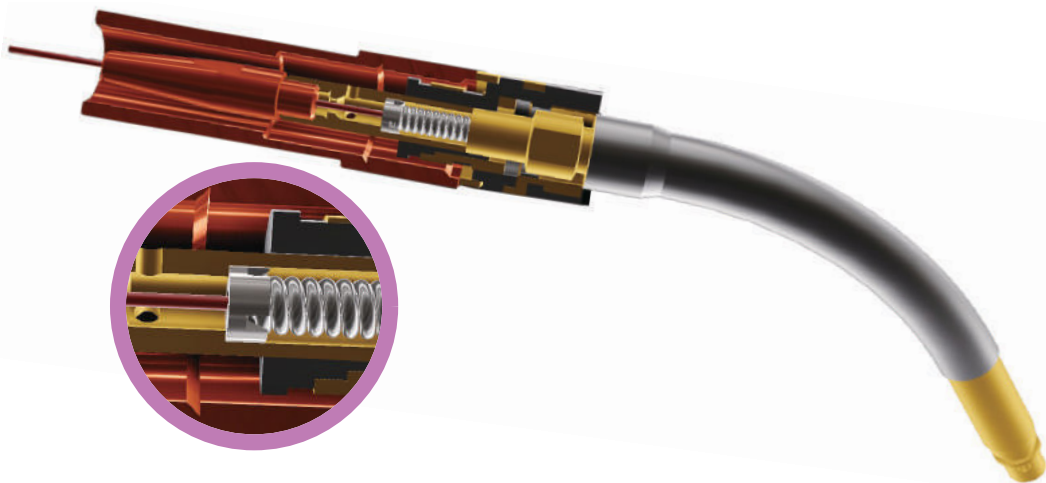
STT	Mô tả	Vật liệu	SL	WT (KG)		Ghi chú
				Đơn vị	Tổng	
1	Bếp tiếp điện	CuCr	1	EA	-	-
2	Chụp khí	CU	1	EA	-	-
3	Chỉ tiết cách điện	BS/SMC	1	EA	-	-
4	Bộ phân phối khí	CuCr	1	EA	-	-
5	Thân	BS	1	EA	-	-
6	Dòng điện	BS	1	EA	-	-
7	Đầu nối dẫn hướng	SUM	2	EA	-	-
8	Vòng siết	CU	2	EA	-	-
9	Vòng siết	AL	2	EA	-	-
10	Tay nắm-1	BMC	1	EA	-	-
11	Tay nắm-2	BMC	1	EA	-	-
12	Giá đỡ cấp	RUBBER	1	EA	-	-
13	Cáp	PUR	1	EA	-	정산연선
14	Cò bấm	AL	1	EA	-	-
15	Lò xo cò bấm	SWRH	1	EA	-	-
16	Đệm cao su	RUBBLE	1	EA	-	-
17	Giá đỡ cấp	RUBBLE	1	EA	-	-
18	Nắp vỏ	ABS	2	EA	-	-
19	Vỏ đầu nối-1	ABS	1	EA	-	-
20	Vỏ đầu nối-2	ABS	1	EA	-	-
21	Đầu nối	BS	1	EA	-	-
22	Giá đỡ ống dẫn dây	BS	1	EA	-	-
23	Ống dẫn dây lò xo	HSW 72	1	EA	-	-
24	Đầu nối khí	BS	1	EA	-	-
25	Vòng siết	AL	1	EA	-	-
26	Đầu nối / Đai ốc	BS	1	EA	-	-
27	Vòng siết	AL	1	EA	-	-
28	Công tắc vi động	PUR	1	EA	-	V415F01C
29	Giắc nối (2P)	PUR	1	EA	-	K30 2P
30	Tấm cố định cấp	AL	1	EA	-	-
31	Ống khí	RUBBER	1	EA	-	-
32	Bu lông siết bằng cờ lê	PUR	1	EA	-	M5x16
33	Vít đầu tròn	PUR	1	EA	-	M4x20
34	Vít đầu chìm	PUR	2	EA	-	M3x5
35	Vít hãm	PUR	1	EA	-	M3x4
36	Vòng chữ O	PUR	2	EA	-	-
37	Vòng chữ O	PUR	2	EA	-	-

Bộ phân phối khí

Hao mòn bộ phân phối khí

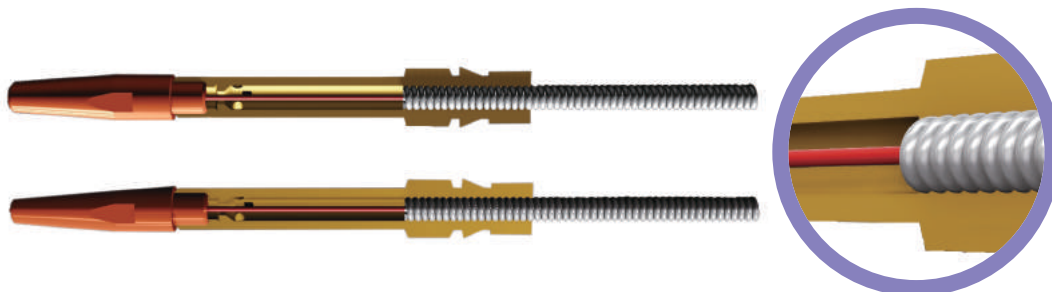
Hao mòn bộ phân phối khí

Hao mòn bộ phân phối khí



Nhiệt ở phía trước mỏ hàn CO2 bắt nguồn từ các lỗ khí của bộ phân phối khí. Wontech đã phát triển 2 loại bộ phân phối khí giải quyết triệt để vấn đề này. Kết cấu cấp khí 6 lỗ giúp đạt khả năng hàn vượt trội.

1. Giảm 70% mức tiêu hao nhờ ngăn nhiệt từ bộ phân phối khí.
2. Giảm 90% tổn thất tiếp xúc điện do bộ phân phối khí gây ra.
3. Tiết kiệm khoảng 75,000KRW cho mỗi bộ phân phối khí nhờ giảm hao mòn chụp khí và thân dẫn điện.

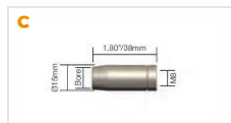


Bộ khuếch tán để ngăn chặn đoạn mạch dây rần

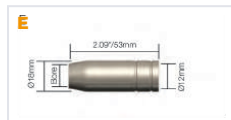
Chụp khí

MIG Chụp khí

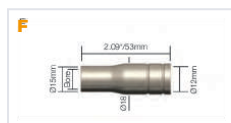
MIG Chụp khí



Đầu Phun Hình Nón – Bất Vít



Chụp khí hình nón



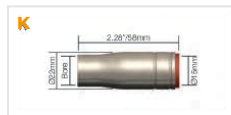
Chụp khí dạng chai



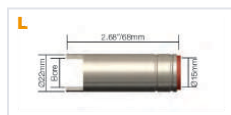
Chụp khí hàn điểm



Chụp khí hình nón



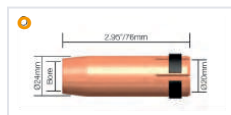
Chụp khí dạng chai



Chụp khí hàn điểm



Chụp khí hình nón



Chụp khí hình nón



Vòi phun hình nón hạng nặng

Mã hàng	Mô tả	Kích thước	Kích thước	Mẫu
WT430	Đầu Phun Hình Nón – Bất Vít	7/16"	11mm	SB120A

Mã hàng	Mô tả	Kích thước	Kích thước	Mẫu
WT1530	Chụp khí hình nón	15/32"	12mm	SB150A

Mã hàng	Mô tả	Kích thước	Kích thước	Mẫu
WT1532	Chụp khí dạng chai	1/2"	13mm	SB150A

Mã hàng	Mô tả	Kích thước	Kích thước	Mẫu
WT1533	Chụp khí hàn điểm	5/8"	16mm	SB150A

Mã hàng	Mô tả	Kích thước	Kích thước	Mẫu
WT2508	Chụp khí hình nón	19/32"	15mm	SB250A

Mã hàng	Mô tả	Kích thước	Kích thước	Mẫu
WT2510	Chụp khí dạng chai	19/32"	15mm	SB250A

Mã hàng	Mô tả	Kích thước	Kích thước	Mẫu
WT2511	Chụp khí hàn điểm	5/7"	18mm	SB250A

Mã hàng	Mô tả	Kích thước	Kích thước	Mẫu
WT3616	Chụp khí hình nón	5/8"	16mm	SB360A

Mã hàng	Mô tả	Kích thước	Kích thước	Mẫu
WT5028	Chụp khí hình nón	5/8"	16mm	501W

Mã hàng	Mô tả	Kích thước	Kích thước	Mẫu
WT5028HD	Vòi phun hình nón hạng nặng	5/8"	16mm	SB501W

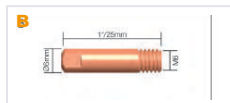
Bếp tiếp điện

Bếp tiếp điện

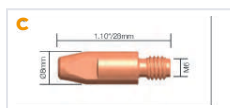
MIG Bếp tiếp điện



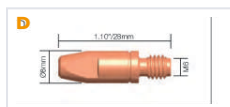
Mã hàng	Mô tả	Đường kính dây hàn	Đường kính dây hàn	Vật liệu	Mẫu
WT1427-06	Bếp tiếp điện	.023"	0.6mm	Ecu	SB120A
WT1427-08	Bếp tiếp điện	.030"	0.8mm	Ecu	SB120A
WT1427-10	Bếp tiếp điện	.040"	1.0mm	Ecu	SB120A



Mã hàng	Mô tả	Đường kính dây hàn	Đường kính dây hàn	Vật liệu	Mẫu
WT1527-06	Bếp tiếp điện	.023"	0.6mm	Ecu	SB150A
WT1527-08	Bếp tiếp điện	.030"	0.8mm	Ecu	SB150A
WT1527-09	Bếp tiếp điện	.035"	0.9mm	Ecu	SB150A
WT1527-10	Bếp tiếp điện	.040"	1.0mm	Ecu	SB150A
WT1527-12	Bếp tiếp điện	.045"	1.2mm	Ecu	SB150A



Mã hàng	Mô tả	Đường kính dây hàn	Đường kính dây hàn	Vật liệu	Mẫu
WT2504-06	Bếp tiếp điện	.023"	0.6mm	Ecu	SB250A
WT2504-08	Bếp tiếp điện	.030"	0.8mm	Ecu	SB250A
WT2504-09	Bếp tiếp điện	.035"	0.9mm	Ecu	SB250A
WT2504-10	Bếp tiếp điện	.040"	1.0mm	Ecu	SB250A
WT2504-12	Bếp tiếp điện	.045"	1.2mm	Ecu	SB250A
WT2504-14	Bếp tiếp điện	.055"	1.4mm	Ecu	SB250A
WT2504-16	Bếp tiếp điện	1/16"	1.6mm	Ecu	SB250A



Mã hàng	Mô tả	Đường kính dây hàn	Đường kính dây hàn	Vật liệu	Mẫu
WT2505-08	Bếp tiếp điện	.030"	0.8mm	Ecu	SB250A
WT2505-09	Bếp tiếp điện	.035"	0.9mm	Ecu	SB250A
WT2505-10	Bếp tiếp điện	.040"	1.0mm	Ecu	SB250A
WT2505-12	Bếp tiếp điện	.045"	1.2mm	Ecu	SB250A
WT2505-16	Bếp tiếp điện	1/16"	1.6mm	Ecu	SB250A

Mã hàng	Mô tả	Đường kính dây hàn	Đường kính dây hàn	Vật liệu	Mẫu
WT4014-08	Bếp tiếp điện	.030"	0.8mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4014-09	Bếp tiếp điện	.035"	0.9mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4014-10	Bếp tiếp điện	.040"	1.0mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4014-12	Bếp tiếp điện	.045"	1.2mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4014-14	Bếp tiếp điện	.055"	1.4mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4014-16	Bếp tiếp điện	1/16"	1.6mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4014-20	Bếp tiếp điện	5/64"	2.0mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4014-24	Bếp tiếp điện	3/32"	2.4mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4014-10A	Bếp tiếp điện	.040"	1.0mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4014-12A	Bếp tiếp điện	.045"	1.2mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4014-16A	Bếp tiếp điện	1/16"	1.6mm	Ecu	SB360A-SB501W

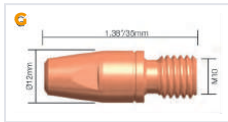
Mã hàng	Mô tả	Đường kính dây hàn	Đường kính dây hàn	Vật liệu	Mẫu
WT4015-08	Bếp tiếp điện	.030"	0.8mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4015-10	Bếp tiếp điện	.040"	1.0mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4015-12	Bếp tiếp điện	.045"	1.2mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4015-14	Bếp tiếp điện	.055"	1.4mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4015-16	Bếp tiếp điện	1/16"	1.6mm	Ecu	SB360A-SB501W
WT4015-24	Bếp tiếp điện	3/32"	2.4mm	Ecu	SB360A-SB501W

Bếp tiếp điện

Đầu nối bếp · Phụ tùng rô-bốt · Bộ phân phối khí

Bếp tiếp điện · Đầu nối bếp · Vật tư tiêu hao rô-bốt · Bộ phân phối khí

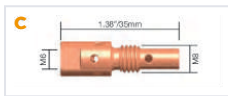
Bếp tiếp điện / Đầu nối bếp tiếp điện



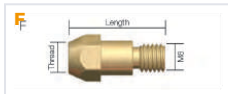
Mã hàng	Mô tả	Đường kính dây hàn	Đường kính dây hàn	Vật liệu	Mẫu
WT6015-14	Bếp tiếp điện	.055"	1.4mm	Ecu	SB610A-SB610W
WT6015-16	Bếp tiếp điện	1/16"	1.6mm	Ecu	SB610A-SB610W
WT6015-20	Bếp tiếp điện	5/64"	2.0mm	Ecu	SB610A-SB610W
WT6015-24	Bếp tiếp điện	3/32"	2.4mm	Ecu	SB610A-SB610W
WT6015-28	Bếp tiếp điện	.110"	2.8mm	Ecu	SB610A-SB610W
WT6015-32	Bếp tiếp điện	1/8"	3.2mm	Ecu	SB610A-SB610W



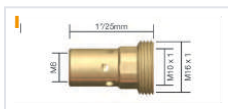
Mã hàng	Mô tả	Ren bếp tiếp điện	Ren cổ mô hàn	Mẫu	Chiều dài	Chiều dài
WT1507 L/H	Đầu nối bếp tiếp điện	M6	M8X1 L/H	SB150A	1.65	42mm



Mã hàng	Mô tả	Ren bếp tiếp điện	Ren cổ mô hàn	Mẫu	Chiều dài	Chiều dài
WT2506	Đầu nối bếp tiếp điện	M6	M8	SB250A		



Mã hàng	Mô tả	Ren bếp tiếp điện	Ren cổ mô hàn	Mẫu	Chiều dài	Chiều dài
WT3614	Đầu nối bếp tiếp điện	M8	M8	SB360A	1.12"	28.5mm

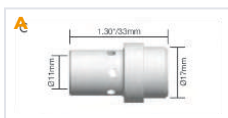


Mã hàng	Mô tả	Ren bếp tiếp điện	Ren cổ mô hàn	Mẫu
WT5001	Đầu nối bếp tiếp điện	M8	M10X1	SB401W, SB501W

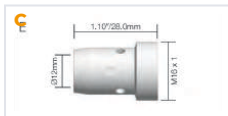


Mã hàng	Mô tả	Ren bếp tiếp điện	Ren cổ mô hàn	Mẫu
WT6003	Đầu nối bếp tiếp điện	M8	M10X1	SB601A, SB601W
WT6003M10	Đầu nối bếp tiếp điện	M10	M10X1	SB601A, SB601W

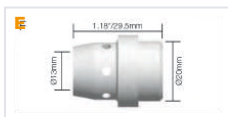
Vật tư tiêu hao cho robot / Máy khuếch tán khí



Mã hàng	Mô tả	Lỗ khoan	Lỗ khoan	Mẫu
WT2408	Chụp khí hình nón	5/8"	15.5mm	ROBO 241
WT2409	Chụp khí thường	1/2"	13mm	ROBO 241



Mã hàng	Mô tả	Màu sắc	Mẫu
WT3605B	Bộ phân phối khí	Đen	SB360A
WT3605C	Bộ phân phối khí	Gốm	SB360A
WT3605W	Bộ phân phối khí	Trắng	SB360A



Mã hàng	Mô tả	Màu sắc	Mẫu
WT5005B	Bộ phân phối khí	Đen	SB380A, SB501W
WT5005C	Bộ phân phối khí	Gốm	SB380A, SB501W
WT5005W	Bộ phân phối khí	Trắng	SB380A, SB501W

Mã hàng	Mô tả	Màu sắc	Mẫu
WT6002C	Bộ phân phối khí	Gốm	SB610A, SB610W

Mô hàn và phụ tùng

CHỤP KHÍ BẢO VỆ

Chụp khí bảo vệ mối hàn

Nội dung phần này

Loại hệ thống

Loại mô-đun lắp ráp

Loại bảo vệ sau hàn

Đường cong chữ C · Hình bầu dục · Tùy chỉnh

Hệ chụp khí bảo vệ mối hàn Loại tháo rời nguyên khối

Hệ chụp khí bảo vệ mối hàn (loại tháo rời nguyên khối)

Hệ chụp khí bảo vệ mối hàn do Wontech phát triển nhằm đạt chất lượng sản phẩm cao nhất, nâng cao năng suất và giảm chi phí khí bảo vệ.

Hệ chụp khí bảo vệ mối hàn do Wontech phát triển nhằm đạt chất lượng sản phẩm cao nhất, nâng cao năng suất và giảm chi phí khí bảo vệ.

Thông số	Tính tương thích	Tính tương thích
1inch		
1,1inch / 2		
2inch		
2,1inch / 2		
3inch		
3,1inch / 2		
4inch	≤ 5~60	≤ 80~120
5inch	≤ 5~60	≤ 80~120
6inch	≤ 5~60	≤ 80~120
8inch	≤ 5~60	≤ 80~120
10inch	≤ 5~60	≤ 80~120
12inch	≤ 5~60	≤ 80~120

Thông số	Tính tương thích	Tính tương thích
14inch	~60	s 0
16inch	≤ 5~60	≤ 80~120
18inch	≤ 5~60	≤ 80~120
20inch	≤ 5~60	≤ 80~120
22inch	≤ 5~60	≤ 80~120
24inch	≤ 5~60	≤ 80~120
26inch	≤ 5~60	≤ 80~120
28inch	≤ 5~60	≤ 80~120
30inch	≤ 5~60	≤ 80~120
34inch	≤ 5~60	≤ 80~120
36inch	≤ 5~60	≤ 80~120

Hệ chụp khí bảo vệ mối hàn (loại tháo rời nguyên khối)



Đã lắp đặt

Hệ chụp khí bảo vệ bên trong cho phép thổi khí bảo vệ đồng thời tối đa 2 đoạn, mang lại hiệu quả cao nhất trong mọi môi trường.

Hệ chụp khí bảo vệ bên trong cho phép thổi khí bảo vệ đồng thời tối đa 2 đoạn, mang lại hiệu quả cao nhất trong mọi môi trường.

Sau khi lắp đặt, hàn và kiểm tra X-ray, tháo thiết bị như hình dưới đây.

Sau khi lắp đặt, hàn và kiểm tra X-ray, tháo thiết bị như hình dưới đây.



Đã tháo ra

Chụp khí bảo vệ bên trong có thể tách thành 2 phần để lắp đặt và tháo dỡ nhanh chóng.

Chụp khí bảo vệ bên trong có thể tách thành 2 phần để lắp đặt và tháo dỡ nhanh chóng.



Trạng thái đã lắp ráp



Khí được phun kép dạng sương trong phạm vi 360°.



Cửa thoát một phần khí lẫn tạp chất sau sử dụng.

Chụp khí bảo vệ mối hàn dạng mô-đun **Mô-đun loại lắp ráp**

Chụp khí bảo vệ mối hàn dạng mô-đun lắp ghép

Chụp khí bảo vệ dạng mô-đun của Wontech có thể lắp ghép để dùng cho ống đường kính lớn, đạt hiệu quả cao nhất và tiết kiệm chi phí nhờ thao tác nhanh cùng khả năng thổi khí bảo vệ chất lượng cao.

Chụp khí bảo vệ dạng mô-đun của Wontech có thể lắp ghép để dùng cho ống đường kính lớn, đạt hiệu quả cao nhất và tiết kiệm chi phí nhờ thao tác nhanh cùng khả năng thổi khí bảo vệ chất lượng cao.

[Cấp khí riêng cho từng mô-đun giúp đạt chất lượng cao nhất và lượng khí tiêu thụ thấp nhất.]

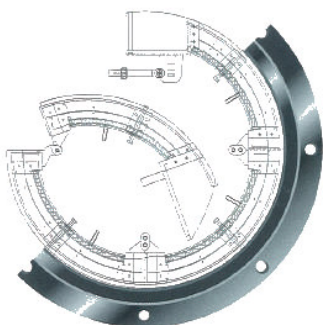
[Cấp khí riêng cho từng mô-đun giúp đạt chất lượng cao nhất và lượng khí tiêu thụ thấp nhất.]



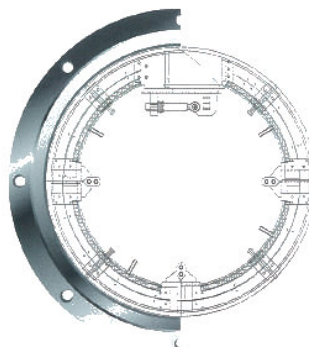
Trước khi lắp ráp



Sau khi lắp ráp



Trước khi lắp ráp



Sau khi lắp ráp

Sản phẩm dạng lắp ghép có thể đặt chế tạo theo kích thước yêu cầu.

Bảo vệ sau hàn

Hàn Chụp khí bảo vệ mỗi hàn

Chụp khí bảo vệ mỗi hàn

Chụp khí bảo vệ sau hàn của Wontech kết tinh 35 năm tích lũy công nghệ. Khí bảo vệ được phun dạng sương sau khi hàn, bảo vệ hoàn toàn vùng hàn, góp phần nâng cao hiệu quả hàn, năng suất và chất lượng.

Chụp khí bảo vệ sau hàn của Wontech kết tinh 35 năm tích lũy công nghệ. Khí bảo vệ được phun dạng sương sau khi hàn, bảo vệ hoàn toàn vùng hàn, góp phần nâng cao hiệu quả hàn, năng suất và chất lượng.

Thông số Thông số kỹ thuật	Tính tương thích tương thích	Thông số Thông số kỹ thuật	Tính tương thích tương thích
1inch / 2		14inch	12~16
3inch / 4		16inch	14~18
1inch		18inch	16~20
1, 1inch / 2		20inch	16~24
2inch		22inch	18~26
3inch		24inch	22~28
4inch		26inch	24~28
5inch		28inch	26~30
6inch		30inch	28~32
8inch	8~10	36inch	32~38
10inch	10~12		



Thanh quay titan
Thanh quay hàn titan

Chụp khí bảo vệ mỗi hàn

Chụp khí bảo vệ mối hàn Đường cong chữ C · Hình bầu dục · Tùy chỉnh

Tấm chắn phía sau (đường cong chữ C, hình bầu dục, tùy chỉnh)



Chụp khí bảo vệ mối hàn hình chữ C		Chụp khí bảo vệ mối hàn hình chữ C
W x H x D	mm	Đặc điểm
96 x 67 x 25		Thân nhôm / lưới SS

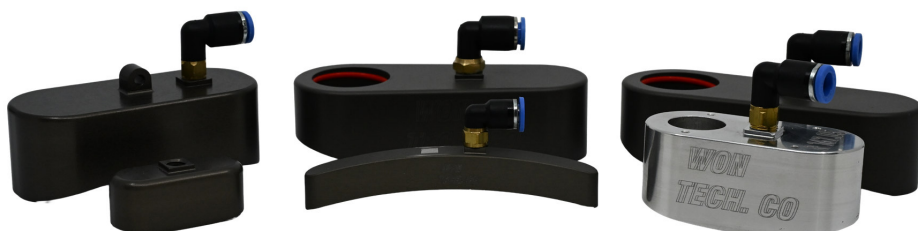
Chụp khí bảo vệ mối hàn hình oval		Chụp khí bảo vệ mối hàn hình oval
W x H x D	mm	Đặc điểm
86 x 39 x 24		Thân nhôm / lưới SS

Chúng tôi chế tạo chụp khí bảo vệ mối hàn theo hình dạng và quy trình yêu cầu.

Hình dạng: Thiết kế theo độ cong, hình dáng và ứng dụng yêu cầu.
Vật liệu: Tiêu chuẩn là nhôm; có thể chọn đồng hoặc titan.
Ứng dụng: Hàn TIG, bịt kín mặt sau và hàn laser.
Tùy chọn: Làm mát bằng nước, lắp chụp khí gồm và cấu hình đặt riêng.

Chụp khí bảo vệ mối hàn đặt riêng		Chụp khí bảo vệ mối hàn đặt riêng
W x H x D	mm	Đặc điểm
		Có sẵn để tùy chỉnh

Kết cấu lưới bên trong được tối ưu theo ứng dụng dự kiến.



Mô hàn và phụ tùng

Vật tư khác

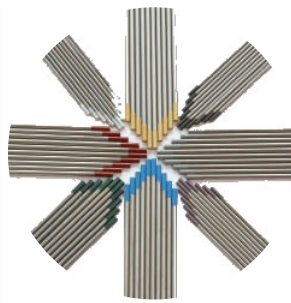
vật tư khác

Nội dung phần này

Vonfram

Găng tay hàn

Phụ tùng đặc biệt



Loại	Nhãn hiệu nhãn hiệu	Tạp chất bổ sung tạp chất bổ sung	Số lượng Số lượng tạp chất	Vật tư khác tạp chất khác	Vonfram	Nguồn điện Công suất xả điện	Ký hiệu
Điện cực vonfram tinh khiết	W1	-----	-----	< 0.10	Phần còn lại phần còn lại	4.5	Xanh lá
	W2	-----	-----	< 0.14		-----	-----
Vonfram Thori Điện cực Điện cực vonfram Thorated	WT7	ThO2	0.7-0.9	2.0-2.2		-----	
	WT10		0.8-1.2	2.6		Vàng	
	WT20		1.8-2.2	2.7		Đỏ	
	WT30		2.8-3.2	3.0		Tím	
	WT40		3.8-4.1	3.5		Cam	
Điện cực vonfram pha xêri Điện cực vonfram xeri	WC15	CeO2	1.3-1.7	2.6-2.7		-----	
	WC20		1.8-2.2	2.7-2.8		Xám	
vonfram lanthanat Điện cực Điện cực vonfram Lanthanum	WL10	La2O3	0.8-1.2	2.6-2.7		Đen	
	WL15		1.3-1.7	2.8-3.0		Vàng kim	
	WL20		1.8-2.2	2.8-3.2		Xanh da trời	
Điện cực vonfram pha hợp chất	WR2	-----	1.66+/-0.2	2.4-3.0		-----	
Điện cực vonfram pha yttri Điện cực vonfram Yttrium	WY20	Y2O3	1.8-2.2	2.0-3.9		Xanh dương	
	WZ3	ZrQ2	0.2-0.4	2.5-3.0		Nâu	
Điện cực vonfram pha zircon Điện cực vonfram zircon	WZ8		0.7-0.9	2.5-3.8		Trắng	

Mẫu	Đường kính(mm)	Dung sai đường kính(mm)	Chiều dài(mm)	Dung sai chiều dài(mm)
WC20	1.0	(+/-)0.05	150 HOẶC 175	(+/-)1.0
	1.6	(+/-)0.05	150 HOẶC 175	(+/-)1.0
WT10(Chính)	2.0	(+/-)0.05	150 HOẶC 175	(+/-)1.0
	2.4	(+/-)0.05	150 HOẶC 175	(+/-)1.0
WT20(Đỏ)	3.0	(+/-)0.05	150 HOẶC 175	(+/-)1.0
	3.2	(+/-)0.05	150 HOẶC 175	(+/-)1.0
WT30(Tím)	4.0	(+/-)0.05	150 HOẶC 175	(+/-)1.0
	5.0	(+/-)0.05	150 HOẶC 175	(+/-)1.0
WT40(Cam sơ cấp)	6.0	(+/-)0.05	150 HOẶC 175	(+/-)1.0
	8.0	(+/-)0.05	150 HOẶC 175	(+/-)1.0
WL10	10.0	(+/-)0.05	150 HOẶC 175	(+/-)1.0
WL15				
WL20				
WZ3				
WZ8	12.0	(+/-)0.05	150 HOẶC 175	(+/-)1.0
WP				
WY20				

Găng tay hàn

Găng tay hàn

TIG · CO2 Găng tay hàn



Găng Tay Hàn Tig - Tổng Hợp



Găng Tay Hàn Tig - Dài



Găng tay hàn
găng tay lắp đặt

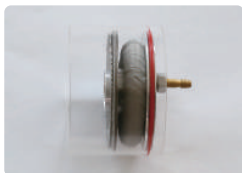


CO2 Găng tay hàn
Găng tay hàn



Phụ tùng đặc biệt **Phụ tùng đặc biệt**

Phụ tùng đặc biệt



70mm Thấu kính khí thạch anh
Thân WT261801

70mm Thân bộ khuếch tán khí thạch anh
WT261801



50mm Thấu kính khí thạch anh
Thân WT261802

50mm Thân bộ khuếch tán khí thạch anh
WT261802



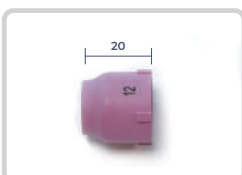
Bộ khuếch tán khí khoảng cách hẹp lớn
Thân WT261803

Thân bộ khuếch tán khí có khe hẹp đường kính lớn
WT261803



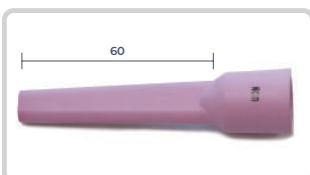
Khí mini phủ lớn
Thân ống kính WT261804

Lớp phủ đường kính lớn mini



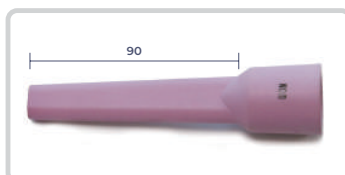
Bộ khuếch tán khí cỡ lớn, cỡ nhỏ
Thân Gốm WTS261805

Bộ khuếch tán khí mini đường kính lớn
Thân Gốm WTS261805



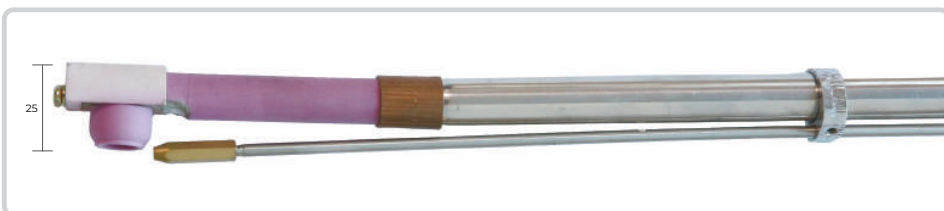
Thân bộ khuếch tán khí khoảng cách hẹp bằng gốm
Chụp khí 60mm WTS261806

Thân bộ khuếch tán khí có khoảng cách hẹp

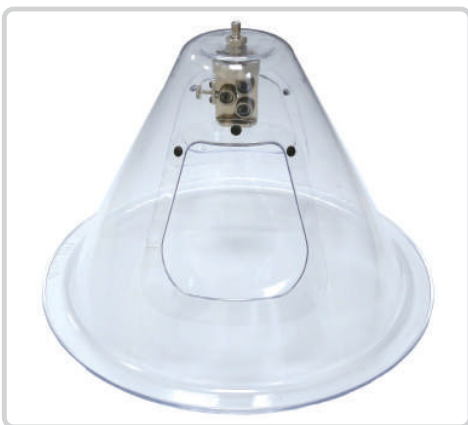


Thân bộ khuếch tán khí khoảng cách hẹp bằng gốm
Chụp khí 90mm WTS261807

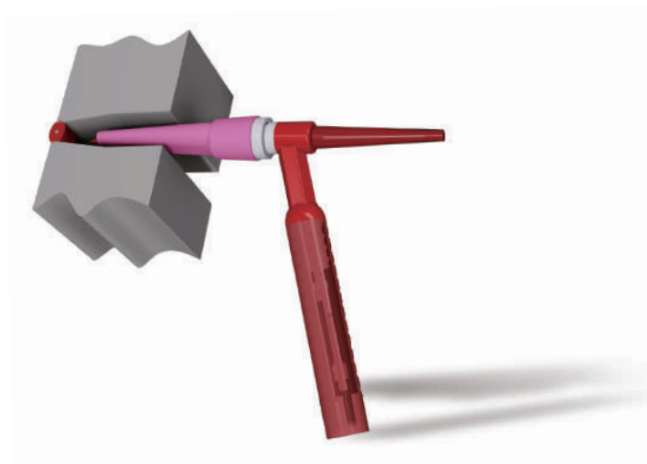
Thân bộ khuếch tán khí có khoảng cách hẹp



Mô hàn lớp phủ 32mm có đường kính WT00002 / Mô hàn lớp phủ 32mm có đường kính WT00002



Máy ép tóc bên trong WT00002
Bên trong rộng thẳng WT00002



Mô hàn và phụ tùng

HÀN LASER

Mỏ hàn laser

Nội dung phần này

WT-LRS15

WT-LRS30

LRSH-15

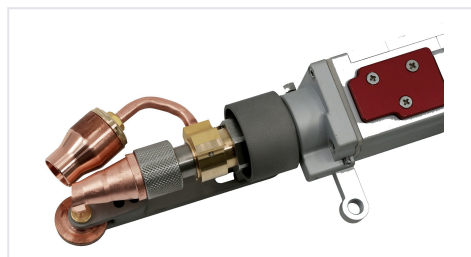
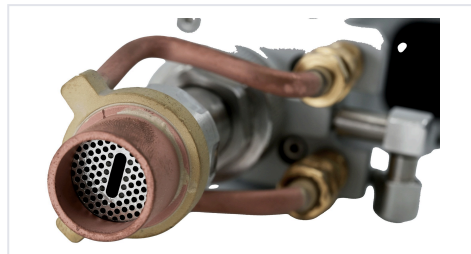
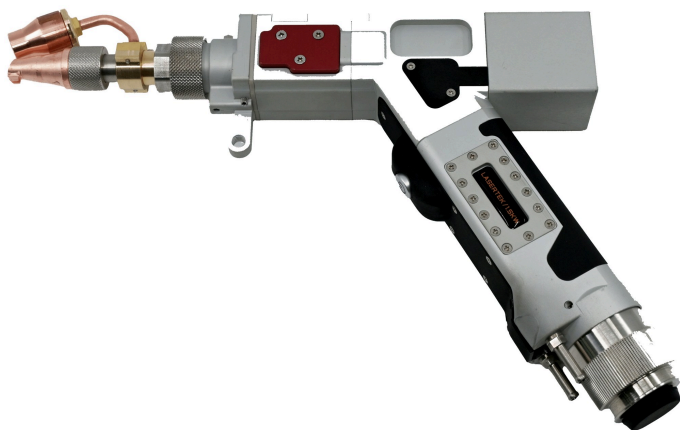
Con lăn dẫn hướng

Tấm lọc chống bắn tóe

Mỏ hàn laser

Mỏ hàn laser · Trở về bản chất của hàn

Trở về bản chất của hàn



Quay lại cốt lõi: Hàn nên là gì.

Mỏ hàn laser Wontech được thiết kế tập trung vào yếu tố cơ bản nhất: làm mát. Mỏ hàn giá rẻ thường có đường nước đơn giản và hẹp, hạn chế khả năng làm mát thân mỏ. Kết cấu tuần hoàn áo nước của Wontech làm mát toàn bộ các bộ phận cốt lõi, ngăn quá nhiệt và ngưng tụ, đồng thời bảo vệ linh kiện quang học. Dựa trên kinh nghiệm thiết kế bộ khuếch tán khí, đường cấp khí riêng và vòi khuếch tán bổ sung giúp bảo vệ khí toàn diện khi hàn công suất cao và độ ngấu sâu.

Khả năng làm mát vượt trội Hiệu suất

Khả năng làm mát vượt trội Hiệu suất

Hệ thống làm mát bằng áo nước làm mát hiệu quả toàn bộ thân mỏ hàn, giảm tích tụ nhiệt, quản lý nhiệt tối ưu và bảo vệ linh kiện quang học.

Hệ thống làm mát bằng áo nước làm mát hiệu quả toàn bộ thân mỏ hàn, giảm tích tụ nhiệt, quản lý nhiệt tối ưu và bảo vệ linh kiện quang học.

Vòi khuếch tán khí riêng biệt

Hệ thống vòi phun khí riêng biệt

Khí bảo vệ được cấp qua vòi dạng bộ khuếch tán khí riêng biệt phía trên chụp khí chính, bảo vệ vùng hàn hiệu quả để tạo mối hàn hoàn hảo, chất lượng cao.

Khí bảo vệ được cấp qua vòi dạng bộ khuếch tán khí riêng biệt phía trên chụp khí chính, bảo vệ vùng hàn hiệu quả để tạo mối hàn hoàn hảo, chất lượng cao.

Đầu cực QBH kép

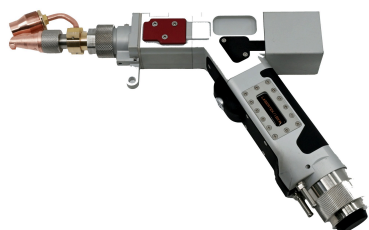
Kết cấu đầu cực kép bảo đảm hiệu năng QBH ổn định và dòng điện lưu thông tốt, nâng cao hiệu suất truyền điện và độ tin cậy của hệ thống.

Kết cấu đầu cực kép bảo đảm hiệu năng QBH ổn định và dòng điện lưu thông tốt, nâng cao hiệu suất truyền điện và độ tin cậy của hệ thống.

Mỏ hàn laser

Thông số kỹ thuật sản phẩm mỏ hàn laser và phụ kiện

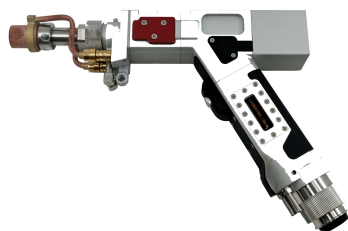
Thông số kỹ thuật · Phụ kiện



WT-LRS15

Mỏ hàn laser cầm tay

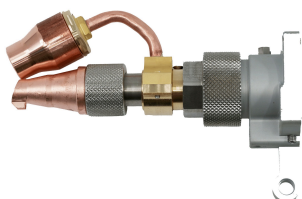
Dải công suất Phạm vi ứng dụng	2000W
Thấu kính bảo vệ	D18 × T2mm
Thấu kính chuẩn trực	D16 F50mm
Phạm vi lấy nét dọc	±10mm
Thấu kính hội tụ	D20 F150mm
Làm mát Phương pháp làm mát	Làm mát bằng nước cơ thể



WT-LRS30

Mỏ hàn laser cầm tay

Dải công suất Phạm vi ứng dụng	3000W
Thấu kính bảo vệ	D18 × T2mm
Thấu kính chuẩn trực	D16 F50mm
Phạm vi lấy nét dọc	±10mm
Thấu kính hội tụ	D20 F150mm
Làm mát Phương pháp làm mát	Thân + vòi làm mát bằng nước · Thân + vòi làm mát bằng nước



LRSH-15

Đầu mỏ hàn laser

Dải công suất Phạm vi ứng dụng	2000W
Tính tương thích tương thích	Tương thích với mọi đầu mỏ hàn laser trên thị trường

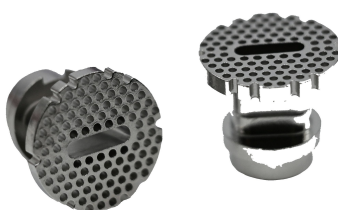
Phụ kiện

Laser Mỏ hàn Phụ kiện



Con lăn dẫn hướng

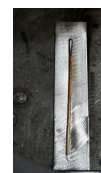
Các loại con lăn dẫn hướng



Tấm lọc chống bắn tóe

Bộ lọc chống bắn tung tóe

THỬ HÀN · KẾT QUẢ



Kiểm tra 1 ·
1100W ·
200mm/s
Quét 2mm ·
3t SUS



Kiểm tra 2 ·
1300W ·
300mm/s
Quét 3mm ·
4t SUS



Kiểm tra 3 ·
1500W ·
400mm/s
Quét 4mm ·
5t SUS

GIẢI PHÁP HÀN TỐI ƯU CHO BẠN

Địa chỉ

42-11, Cheoyongsaneop-4gil, Cheongnyang-myeon, Ulju-gun, Ulsan, Korea 44988
44988 울산광역시 울주군 청량면 처용산업 4길 42-11 (신일반산업단지 내)

Điện thoại / Fax

Tel. **+82-52-237-1301** · Fax. +82-52-237-1401

Email

overseas.sales@wontech.co

Trang web

<https://wontechkorea.shop>

Mô hàn và phụ tùng

TIG / MIG / Chụp khí bảo vệ mối hàn / Laser

WONTECH